

**TÌM HIỂU LỊCH SỬ**  
**KỶ NIỆM 550 NĂM THÀNH LẬP HUYỆN (1469 – 2019)**  
**VÀ 125 NĂM DANH XUNG NGHI LỘC (1894 – 2019)**  
Đề cương cuộc thi tìm hiểu Nghi Lộc 550 năm hình thành và phát triển

**I. Mốc 550 năm ra đời đơn vị hành chính huyện Nghi Lộc:**

Cũng như nhiều vùng đất khác của Việt Nam, cho đến nay, địa giới hành chính, tên gọi của huyện Nghi Lộc đã nhiều lần thay đổi qua các thời kì lịch sử.

Khi Bình Định vương Lê Lợi tiến quân ra Đông Đô, đã chia đất nước ta làm 4 đạo. Khi đánh đuổi quân Minh xâm lược ra khỏi bờ cõi, tháng 3 năm Mậu Thân (1428), vua Lê Thái Tổ chia cả nước thành 5 đạo (Nam đạo, Bắc đạo, Đông đạo, Tây đạo và Hải Tây đạo) và cho các phủ, huyện, lộ, trấn thuộc vào các đạo ấy. Khi đó, phủ Nghệ An cùng với Thanh Hóa, Tân Bình và Thuận Hóa thuộc Hải Tây đạo.

Tháng 6 năm Bính Tuất, niên hiệu Quang Thuận thứ 7 (1466), vua Lê Thánh Tông định bản đồ cả nước thành 12 đạo thừa tuyên: Thanh Hóa, Nghệ An, Thuận Hóa, Thiên Trường, Nam Sách, Quốc Oai, Bắc Giang, An Bang, Hưng Hóa, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Lạng Sơn và phủ Trung Đô. Đến tháng 3 năm Kỷ Sửu, niên hiệu Quang Thuận thứ 10 (1469), vua Lê Thánh Tông tiếp tục định số phủ, huyện, châu cho 12 đạo thừa tuyên. Thừa tuyên Nghệ An có 9 phủ, 27 huyện, 3 châu. Huyện Chân Phúc thuộc phủ Đức Quang, Thừa tuyên Nghệ An (tức huyện Nghi Lộc ngày nay).

Trong *Bản đồ Hồng Đức* (được vẽ năm 1490) cũng ghi rõ huyện Chân Phúc thuộc phủ Đức Quang, Thừa tuyên Nghệ An. Huyện Chân Phúc có 37 xã, 8 thôn, 1 sở.

Trải qua các thời kỳ nhà Mạc (1527 - 1597), Lê Trung hưng (1533 - 1788), danh xưng huyện Chân Phúc vẫn được giữ nguyên. Trong các tư liệu về khoa bảng khi chép về Nguyễn Khuê (1738 - ?) - người đỗ Đệ tam giáp đồng Tiến sĩ xuất thân (Tiến sĩ) khoa Đinh Mùi, niên hiệu Chiêu Thống thứ nhất (1787), đời vua Lê Mẫn Đế - là người xã Đặng Xã, huyện Chân Phúc.

Dưới thời Lê Trung hưng, có một sự kiện liên quan đến địa danh huyện Chân Phúc, đó là vào tháng 9 năm Đinh Hợi (1767), khi chúa Trịnh Sâm cho hợp lại hoặc bỏ bớt một số phủ, huyện: "Trịnh Sâm lấy cớ rằng, nhân dân trong nước điêu tàn hao hụt, nếu đặt nhiều quan chức chỉ phiền nhiễu cho dân, nghĩ thay đổi tề tập ấy, bèn bàn định thi hành việc hợp lại hoặc bỏ bớt gồm 4 phủ, 29 châu huyện. Những phủ và châu huyện này đều cho phủ huyện tiếp cận tùy tiện kiêm lý". Theo đó, Nghệ An có 1 phủ và 1 huyện: Phủ Anh Đô (nay đổi Anh Sơn) kiêm lý phủ Diễn Châu; huyện Nghi

Xuân kiêm lý huyện Chân Phúc (nay đổi Chân Lộc). Điều đó, có nghĩa là huyện Chân Lộc sẽ do huyện Nghi Xuân kiêm lý và điều trực thuộc phủ Đức Quang, trấn Nghệ An.

Có thể nói, trong lịch sử chế độ phong kiến Việt Nam, vua Lê Thánh Tông là người đầu tiên tiến hành sắp xếp và san định các đơn vị hành chính từ cấp thừa tuyên đến các phủ, huyện, châu và xuống tận cấp hành chính cơ sở (xã, thôn, trang, sách, sở, động). Và, cũng lần đầu tiên, ông cho "định bản đồ trong cả nước" thành một bản đồ chung, thống nhất trong một thời gian dài, đó là bản đồ Hồng Đức. Chính vì lẽ đó, địa danh và địa giới huyện Chân Phúc xuất hiện trên bản đồ Hồng Đức là một sự kiện lịch sử quan trọng.

Dưới thời Tây Sơn (1789 – 1802), vì vua Quang Trung cho xây dựng Phượng Hoàng Trung Đô ở xã Dũng Quyết, huyện Chân Lộc, nên trấn Nghệ An được đổi thành Trung Đô. Cũng có một thời gian, Nghệ An được gọi là trấn Nghĩa An, vì trong sách Tây Sơn bang giao lục có nhắc tới danh xưng này.

Trong bức thư gửi cho La Sơn Phu Tử Nguyễn Thiếp vào tháng 3 năm 1788, vua Quang Trung có viết: “Nhớ buổi hồi loan kỳ trước, lúc qua Hoàn Sơn, Quả cung đã từng mở xem bản đồ, thấy ở huyện Chân Lộc, xã Yên Trường hình thế rộng rãi, khí tượng tươi sáng, có thể chọn để xây kinh đô mới. Thật là chỗ đẹp để đóng đô vậy”. Sách Hoàng Lê nhất thống chí có bổ sung: “Vua Quang Trung cho rằng, Nghệ An ở vào chính giữa nước, đường sá từ Nam ra từ Bắc vào đều vừa bằng nhau, quê tổ tiên mình cũng ở đây, bèn sai trưng dụng rất nhiều thợ thuyền, chuyên chở gỗ, đá, gạch, ngói để xây dựng cung phủ, lầu đài. Đắp thành đất chung quanh và sai các quân lính đào đá ong ở địa phương để xây thành trong. Dụng toà lầu Rồng ba tầng cùng điện Thái hòa hai dãy hành lang để phòng dùng đến khi có lễ triều hạ. Thành này được gọi là Phượng Hoàng trung đô hoặc Trung kinh Phượng Hoàng”. Ngày nay, căn cứ vào nhiều nguồn tư liệu khác nhau, Phượng Hoàng Trung Đô nằm ở khoảng giữa núi Mèo (núi Kỳ Lân) và núi Quyết (núi Phượng Hoàng).

Điều đó có nghĩa là, huyện Chân Phúc có một vị trí địa - chính trị rất quan trọng - nơi đặt Phượng Hoàng Trung Đô của nhà Tây Sơn. **Huyện Chân Phúc được đổi tên thành huyện Chân Lộc**, bởi 2 lẽ:

*Thứ nhất*, do kiêng húy thân phụ của Hoàng đế Quang Trung là *Hồ Phi Phúc*. Trong phần "Trung chi II họ Hồ" của *Hồ tông thế phả* cho biết: Hồ Sĩ Anh (Hồ Thế Anh) sinh Hồ Thế Viêm; Hồ Thế Viêm sinh Hồ Phi Khang; Hồ Phi Khang sinh 5 con trai là Hồ Phi Phú, Hồ Phi Thọ, Hồ Phi Trù, Hồ Phi Huống và *Hồ Phi Phúc*; *Hồ Phi Phúc* sinh 3 con trai: *Nguyễn Nhạc*, *Nguyễn Huệ* và *Nguyễn Lữ*. Sách *Đông Khánh địa dư chí* cũng chép: "Đời Tây Sơn kiêng chữ Phúc (chữ họ của các chúa Nguyễn), đổi là Chân Lộc".

*Thứ hai*, do kiêng tránh với *Phụng thiên phạt bạo Nguyễn Phúc*. Trong phần viết về nhân vật Bùi Dương Lịch, sách *Nghệ An ký* cho biết: "[Nguyễn] Huệ vào điện yết kiến [vua Lê], trình bày ý tôn phù chính thống của mình, xin triệu tất thầy văn võ bá quan về kinh châu hầu. Lấy thóc ở kho Hữu Viên đem phát chẩn cho những quân dân trong kinh

kỳ vừa mắc nạn binh lửa. Các giấy tờ báo cáo với người trong nước đều dùng dấu "Ngự tiền chi bảo". Duy quân lệnh của Tây Sơn thì dùng riêng dấu "Phụng thiên phật bạo Nguyễn Phúc"". Từ sự kiện này, nhà nghiên cứu Ngô Đức Thọ đã khẳng định: "Nhu vậy, chữ Phúc trong tộc danh Nguyễn Phúc trở thành một từ nói về kẻ thù địch của triều Tây Sơn. Các địa danh có chữ Phúc vì vậy đều phải đổi để kiêng tránh".

Việc nhà Tây Sơn đổi tên huyện Chân Phúc thành Chân Lộc cũng được các bộ địa lý học khẳng định. Sách Khâm định Việt sử thông giám cương mục chua rằng: "Chân Lộc (Chân Phúc cũ) là tên đặt từ đời Tây Sơn (1778 - 1801)". Như vậy, cả chính sử lẫn các tài liệu địa chí đều không cho biết thời gian cụ thể của việc đổi tên đó.

Ngay sau khi vương triều Nguyễn được thiết lập, ngày Canh Tuất tháng 6 năm Nhâm Tuất (1802), vua Gia Long đã cho thống kê toàn bộ các trấn, phủ, huyện trong cả nước nhằm kiểm soát và kiện toàn các đơn vị hành chính, "tất cả có 14 trấn, 47 phủ, 187 huyện, 40 châu. Trấn Nghệ An có 9 phủ (Đức Quang, Diễn Châu, Hà Hoa, Anh Đô, Trà Lân, Quỳnh Châu, Trấn Ninh, Lâm An, Ngọc Ma) và 18 huyện (Hương Sơn, Nghi Xuân, Thanh Chương, La Sơn, Chân Lộc, Thiên Lộc, Đông Thành, Quỳnh Lưu, Kỳ Hoa, Thạch Hà, Nam Đường, Hưng Nguyên, Tương Dương, Vĩnh Hòa, Hội Nguyên, Kỳ Sơn, Thúy Vân, Trung Sơn". Đến tháng 5 năm Giáp Tý (1804), trấn thành Nghệ An được chuyển từ xã Dũng Quyết sang xã An Trường.

Theo sách Tên làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX, vào đầu thế kỷ XIX, **huyện Chân Lộc là 1 trong 6 huyện của phủ Đức Quang, trấn Nghệ An**. Trong đó, huyện Chân Lộc có 4 tổng, 66 xã, thôn, phường, sở, trang, vạn:

1. **Tổng Thượng Xá** có 21 xã, thôn, phường: Hạ Xá, Điền Xá, Hương Quan, Phú Ích, Thịnh Trường (thôn Đông Chủ, thôn Xuân Tịnh, thôn Kỳ Mạnh), Thiêm Lộc, thôn Bào Ổ, thôn Vồng Nhi thuộc xã Áng Độ, trang Mai phụ, Vạn Lộc, Áng Độ, Thượng Xá, Hào Hợp (thôn Thu Lũng, thôn Thận Trung, thôn Hương Đình, thôn Bào Thủy, thôn Hoa Duệ, thôn Làng Ngoại, giáp Lập Thạch).

2. **Tổng Ngô Trường** có 17 xã thôn, phường, sở: Phan Xá (thôn Phan, thôn Xuân Liễu, thôn Bảo Đài), Xuân An (thôn An Toàn, thôn Thượng Xá, thôn Trung Ngũ, thôn Mỹ Hậu), sở Đức Quang, thôn Tứ thuộc xã Ngô Xá, Chân An, Dũng Quyết (thôn Thượng, thôn Hạ), An Trường, Giáp Am, An Lưu, phường Thủy Cư.

3. **Tổng Kim Nguyên** có 11 xã, thôn, phường, vạn: Kim Nguyên, Cẩm Trường, Kỳ Phúc, thôn Kim Khê thuộc xã Cao Xá, Thịnh Hoa, Trí Trai, Thước Dực, phường Vồng Nhi, Kim Khê (thôn Thượng, thôn Trung), vạn Trai Trai.

4. **Tổng Đặng Xá** có 17 xã, thôn, trang: Đặng Xá (thôn Bào Chiêm, thôn Hoàng Cam), Đặng Điền (thôn Hoàng Cam, thôn Bào Chiêm, thôn Thủy Đạc), Hải Côn, Lộc Hải, Đông Hải (thôn Cổ Đan, thôn Bảo Lân, thôn Cổ Bái, thôn Chính Vĩ, thôn Bảo An), Lộc Thọ, Kinh Dương, trang Liễu Cù, Lộc Châu, Nam Sơn.

Tháng 12 năm Nhâm Ngọ (1822), cho đổi "phủ Đức Quang ở Nghệ An làm phủ Đức Thọ, phủ Anh Đô làm phủ Anh Sơn" và đến tháng 12 năm Bính Tuất (1826), huyện Chân Lộc và Thanh Chương được lệ vào phủ Anh Sơn vì "trước phủ Đức Thọ thống hạt 6 huyện (La Sơn, Hương Sơn, Thiên Lộc, Nghi Xuân, Thanh Chương, **Chân Lộc**) mà Anh Sơn chỉ có 2 huyện (Nam Đường, Hưng Nguyên), nhiều ít không đều nhau. Vua sai trấn thần hiệp đồng với quan kinh phái là Đỗ Phúc Thịnh xem kỹ địa thế mà chia lại, lại chọn chỗ nào đường sá đi lại vừa đều thì dời xây phủ lý hai phủ".

Năm Tân Mão (1831), vua Minh Mệnh tiến hành cải cách hành chính, tỉnh Nghệ An vẫn thống trị 9 phủ (Anh Sơn, Diễn Châu, Tương Dương, Quỳnh Châu, Lạc Biên, Trấn Ninh, Trấn Tĩnh, Trấn Định, Trấn Biên) và 29 huyện là Nam Đường, Hưng Nguyên, Thanh Chương, **Chân Lộc**, Đông Thành, Quỳnh Lưu, Kỳ Sơn, Vĩnh Hoà, Trung Sơn, Thuý Vân, Liên Huyện, Khâm Huyện, Tương Dương, Hội Nguyên, Quảng Huyện, Xôi Huyện, Mộc Huyện, Xa Hồ, Sầm Tộ, Khang Huyện, Cát Huyện, Cam Linh, Thâm Nguyên, Yên Sơn, Mộng Sơn, Man Soạn, Mang Lạn, Cam Môn, Cam Cát. Và, đến năm Mậu Tuất (1838), huyện Chân Lộc trở thành thủ phủ của phủ Anh Sơn.

Dưới đời vua Đồng Khánh (1885 - 1888), **Chân Lộc** là huyện thống hạt thuộc phủ Anh Sơn của tỉnh Nghệ An, với 4 tổng, 81 xã, thôn, phường:

1. *Tổng Yên Trường, 26 xã, thôn*: Xã Vĩnh Yên, xã Yên Trường (gồm các thôn sau: Trung Mỹ, Đông Yên, Yên Thịnh, Nam Khang, Yên Vinh), xã Xuân Yên (gồm các thôn sau: Yên Duệ, Yên Xá, Trung Mỹ, Mỹ Hậu), xã Phan Xá (gồm các thôn sau: thôn Phan, Bảo Đài, Xuân Liễu), xã Đức Lân (gồm các thôn sau: Ngô Trường, Ngô Xá, Giáp văn Chấn, Yên Đại), thôn Ân Hậu, xã Lộc Đa, xã Yên Dũng (gồm các thôn: thôn Thượng, thôn Hạ, thôn Đức Mỹ), xã Đức Thịnh, xã Đức Quang, xã Yên Lưu, phường Thủy Cư.

2. *Tổng Đặng Xá, 18 xã, thôn*: Xã Lộc Châu, xã Lộc Hải, xã Lộc Thọ, xã Chân Dương, xã Hải Côn, xã Đặng Điền (gồm các thôn: Phú Vinh, Văn Trạch, Phượng Cương), xã Đặng Xá (gồm các thôn: Hương Cam, Mỹ Chiêm), xã Đông Hải (gồm các thôn: Cổ Đan, Cổ Bái, Bảo Lộc, Bảo Lân, Chính Vĩ), xã Nam Sơn, xã Đặng Yên, xã Hải Yên.

3. *Tổng Thượng Xá, 24 xã, thôn, phường*: Xã Thượng Xá, xã Mỹ Xá, xã Văn Xá, xã Thiêm Lộc, thôn Xuân Tình, thôn Đông Chử, thôn Kỳ Trân, xã Phú Ích, thôn Hương Đình, thôn Hương Qua, thôn Thu Lũng, thôn Thận Trung, thôn Yên Trạch, thôn Yên Lương, thôn Yên Duệ, giáp Lập Thạch, thôn Hương Quan, xã Kim Ổ, xã Vạn Lộc, thôn Tân Lộc, xã Mai Hương, xã Mai Bảng, xã Xuân Áng, phường Đức Võng.

4. *Tổng Kim Nguyên, 13 xã, thôn, phường*: Xã Kim Nguyên, xã Cẩm Trường, xã Kỳ Phúc, xã Chân Lạc, xã Cao Xá, Ngọc Lân, xã Trí Thủy, thôn Lộc Mỹ, thôn Kim Thượng, thôn Kim Trung, xã Thịnh Mỹ, xã Trung Hậu, phường Võng Nhi.

Sách *Đông Khánh địa dư chí* cũng cung cấp nhiều thông tin quan trọng về huyện **Chân Lộc** thời kỳ này: "Huyện lỵ đặt ở địa phận 2 xã Kim Nguyên, Cẩm Trường, xung quanh là ruộng mạ, mỗi chiều dài 30 trượng, chu vi 120 trượng. Có một cửa ở mặt tiền. Huyện hạt phía đông giáp biển, phía tây giáp huyện Hưng Nguyên, phía nam giáp giang phận huyện Nghi Xuân, phía bắc giáp huyện Hưng Nguyên. Đông tây cách nhau 25 dặm. Nam bắc cách nhau 42 dặm. Nhân số các hạng: 7.158 người (trong đó binh đinh: 666 người). Ruộng đất công tư và ruộng muối các hạng hiện nộp thuế: 12.330 mẫu 9 sào 7 thước 6 tấc 3 phân 1 ly. Trong đó: Ruộng và ruộng muối các hạng: 8.868 mẫu 5 sào 8 thước 7 tấc 5 phân 6 ly. Đất: 3.462 mẫu 3 sào 13 thước 8 tấc 7 phân 5 ly.

## **II. Mốc 125 Danh xưng Nghi Lộc.**

Đến đời vua Thành Thái (1889 - 1907), huyện Chân Lộc được đổi tên thành Nghi Lộc, vì kiêng húy chữ Chân của vua cha Dục Đức.

Phần chú giải sách *Dư địa chí* (tr. 622), *Nghệ An ký* (tr. 41), *Cương mục* (tập II, tr. 147), *Đất nước Việt Nam qua các đời* (tr. 197) đều viết: Năm Thành Thái thứ nhất (1889), đổi huyện Chân Lộc thành huyện Nghi Lộc. Riêng phần chú thích của sách *Đông Khánh địa dư chí* (tập II, tr. 1245) viết: Đầu đời Thành Thái (1890), đổi Chân Lộc làm Nghi Lộc (nay là huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An). Trong tác phẩm *Nghệ Tĩnh sơn thủy vịnh* của tác giả Dương Tử Mỹ (chép trong *Việt thi*) vịnh về cảnh đẹp núi sông của Nghệ Tĩnh, tác giả mô tả 8 cảnh đẹp về núi, 3 cảnh đẹp về sông hồ của huyện Chân Lộc. Bên dưới địa danh Chân Lộc, tác giả viết một dòng Thành Thái niên cải vi Nghi Lộc, tức là huyện Chân Lộc đổi thành huyện Nghi Lộc vào đời vua Thành Thái (1889 - 1907), nhưng không rõ là năm nào. Cũng trong sách này, tác giả cho biết huyện Hưng Nguyên đổi thành phủ Hưng Nguyên và huyện Thiên Lộc đổi thành huyện Can Lộc trong khoảng thời Thành Thái.

Tham khảo trong *Quốc triều Hương khoa lục* của Cao Xuân Dục, in năm Quý Tỵ, niên hiệu Thành Thái thứ 4 (1893), khi chép về khoa thi Hương năm Tân Mão (1891), trường Nghệ An lấy đỗ 20 người, trong đó có nhắc đến 3 người (thuộc huyện Chân Lộc) đỗ Cử nhân là Vũ Xuân Doanh (người xã Mỹ Xá, huyện Chân Lộc), Nguyễn Văn Quang (người xã Cổ Đan, huyện Chân Lộc) và Nguyễn Viết Tạo (người xã Kim Khê, huyện Chân Lộc). Như vậy, cho đến năm 1891, địa danh Chân Lộc vẫn còn được sử dụng trong văn bản khoa cử. **Đến khoa thi Giáp Ngọ (1894)**, địa danh huyện Nghi Lộc mới xuất hiện khi ghi chép về Cử nhân đỗ khoa này là Vũ Đình Dương (người xã Lộc Thọ, huyện Nghi Lộc); Nguyễn Phạm Độ (người xã Hảo Hợp, huyện Nghi Lộc).

Như vậy, qua việc nghiên cứu các văn bản chữ Hán và lệ kiêng húy thời Thành Thái, thì **thời điểm địa danh huyện Chân Lộc đổi thành huyện Nghi Lộc diễn ra vào năm Giáp Ngọ (1894)**.

## **III. Những lần chia tách, sáp nhập, đổi tên của huyện Nghi Lộc từ 1469 đến nay:**

Tháng 6 năm Bính Tuất, niên hiệu Quang Thuận thứ 7 (1466), vua Lê Thánh Tông định bản đồ cả nước thành 12 đạo thừa tuyên: Thanh Hóa, Nghệ An, Thuận Hóa, Thiên Trường, Nam Sách, Quốc Oai, Bắc Giang, An Bang, Hưng Hóa, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Lạng Sơn và phủ Trung Đô. Đến tháng 3 năm Kỷ Sửu (1469), niên hiệu **Quang Thuận thứ 10**, vua Lê Thánh Tông tiếp tục định số phủ, huyện, châu cho 12 đạo thừa tuyên. Thừa tuyên Nghệ An có 9 phủ, 27 huyện, 3 châu. **Huyện Chân Phúc thuộc phủ Đức Quang, Thừa tuyên Nghệ An (tức huyện Nghi Lộc ngày nay)**. Trong *Bản đồ Hồng Đức* (được vẽ năm 1490) cũng ghi rõ huyện Chân Phúc thuộc phủ Đức Quang, Thừa tuyên Nghệ An. Huyện Chân Phúc có 37 xã, 8 thôn, 1 sở.

Năm 1899, địa giới của huyện Nghi Lộc và huyện Hưng Nguyên có sự điều chỉnh: Tổng Yên Trường (trước thuộc huyện Nghi Lộc) được cắt sang huyện Hưng Nguyên; tổng Vân Trình (trước thuộc huyện Hưng Nguyên) được chuyển sang huyện Nghi Lộc và các làng xã phía đông bắc của sông Cẩm được hợp thành thành một tổng mới - tổng La Vân.

Theo tư liệu của Tòa Công sứ Nghệ An cho biết: Trước năm 1945, huyện Nghi Lộc (tỉnh Nghệ An) có 5 tổng, 79 xã.

Địa giới này của huyện Nghi Lộc được giữ nguyên cho đến trước Cách mạng Tháng 8 - 1945 thành công.

Cách mạng Tháng 8 - 1945 thành công, nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa ra đời. Cùng với những thay đổi về các mặt chính trị, kinh tế, xã hội, việc điều chỉnh địa giới hành chính từ xã, huyện đến tỉnh cũng được thực hiện.

Về các đơn vị cấp tổng, xã, tháng 5/1946, thực hiện sắc lệnh của Chính phủ và Nghị quyết hội nghị lần đầu tiên của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An, Huyện ủy Nghi Lộc đã tổ chức sắp xếp lại các đơn vị hành chính trong huyện. Cấp tổng - khâu trung gian giữa huyện và xã - bị xóa bỏ. Từ 79 xã dưới thời chính quyền thực dân phong kiến được sáp nhập thành 24 xã mới.

Tháng 4/1947, các đơn vị hành chính trong toàn huyện được sắp xếp lại cho phù hợp với thời kỳ chiến tranh. Từ 24 xã năm 1946 đã được gộp lại thành 13 xã mới.

Tháng 6/1953, Ủy ban Cải cách ruộng đất Trung ương đã cử đoàn cán bộ về chỉ đạo thực hiện thí điểm cuộc "Phóng tay phát động quần chúng triệt để giảm tô" ở Nghệ An. Và, xã Tam Thái, huyện Nghi Lộc được chọn là một trong ba xã để thực hiện thí điểm. Nhằm mở rộng cuộc phát động trên, Tỉnh ủy Nghệ An đã chỉ đạo việc chấn chỉnh lại bộ máy lãnh đạo Đảng, chính quyền, mặt trận, đoàn thể các cấp và kèm theo đó là cải tổ các đơn vị hành chính cấp xã. Từ 13 xã trước, nay được chia thành 38 xã và thống nhất lấy chữ đầu tên huyện làm chữ đầu tên của xã.

Để mở rộng quy hoạch phát triển của thành phố Vinh, ngày 26/12/1970 Thủ tướng Chính phủ quyết định sáp nhập bốn xã của huyện Hưng Nguyên và xã Nghi Phú của huyện Nghi Lộc vào thành phố Vinh.

Ngày 4/4/1986, Hội đồng Bộ trưởng ban hành sắc lệnh về việc điều chỉnh địa giới hành chính một số xã, thị trấn của hai huyện Yên Thành và Nghi Lộc, tỉnh Nghệ Tĩnh. Theo Sắc lệnh này, thị trấn Quán Hành là trung tâm hành chính của huyện Nghi Lộc.

Ngày 29/8/1994, Chính phủ ban hành Nghị định 113-CP về việc thành lập thị xã Cửa Lò trực thuộc tỉnh Nghệ An. Thị xã Cửa Lò được thành lập trên cơ sở thị trấn cảng và du lịch Cửa Lò và các xã Nghi Thu, Nghi Hương, Nghi Hòa, Nghi Hải của huyện Nghi Lộc.

Ngày 17/4/2008, Chính phủ tiếp tục ra Nghị định số 45/2008/NĐ-CP về việc điều chỉnh địa giới hành chính các huyện Nghi Lộc, Hưng Nguyên để mở rộng thành phố Vinh (tỉnh Nghệ An), các xã Nghi Kim, Nghi Đức, Nghi Liên, Nghi Ân sáp nhập về thành phố Vinh.

Sau đợt điều chỉnh địa giới hành chính năm 2008, huyện Nghi Lộc còn 34.809,60 ha diện tích tự nhiên, 195.847 nhân khẩu và 30 đơn vị hành chính trực thuộc, bao gồm các xã: Nghi Văn, Nghi Kiều, Nghi Lâm, Nghi Yên, Nghi Công Nam, Nghi Công Bắc, Nghi Hưng, Nghi Phương, Nghi Thuận, Nghi Hoa, Nghi Diên, Nghi Vạn, Nghi Trung, Nghi Long, Nghi Quang, Nghi Phong, Nghi Thái, Phúc Thọ, Nghi Xuân, Nghi Thạch, Nghi Đồng, Nghi Tiến, Nghi Thiết, Nghi Khánh, Nghi Hợp, Nghi Xá, Nghi Thịnh, Nghi Mỹ, Nghi Trường và Thị trấn Quán Hành.

Tại cuộc Hội thảo khoa học "Xác định danh xưng Nghi Lộc" ngày 22.11.2009 ở Hà Nội, các nhà nghiên cứu khoa học và các đại biểu tham dự đã thống nhất khẳng định: Trong tiến trình lịch sử, huyện Nghi Lộc (tỉnh Nghệ An) đã trải qua nhiều danh xưng: Dương Thành, Dương Toại, Phố Dương, Tân Phúc, Nghi Chân, Chân Phúc, Chân Lộc và Nghi Lộc. Niên đại tuyệt đối ra đời của các danh xưng kể trên chưa được xác định cụ thể. Đối với danh xưng Nghi Lộc, trước đây một số ý kiến cho rằng: Danh xưng Nghi Lộc ra đời năm 1889, gắn với việc ký húy đời vua Thành Thái. Tuy nhiên, qua nghiên cứu các văn bản chữ Hán và lệ kiêng húy thời Thành Thái, ***năm Giáp Ngọ (1894), địa danh Chân Lộc mới đổi thành Nghi Lộc.***

Trong khi đó, ***năm ra đời của đơn vị hành chính cấp huyện Nghi Lộc được xác định là năm Kỷ Sửu (1469)*** là năm vua Lê Thánh Tông định bản đồ cả nước, trong đó huyện Chân Phúc thuộc phủ Đức Quang, thừa tuyên Nghệ An. Trong bản đồ Hồng Đức (vẽ năm 1490) ghi rõ: huyện Chân Phúc có 37 xã, 8 thôn, 1 lị sở (địa danh, địa giới huyện Chân Phúc trên bản đồ Hồng Đức là mốc lịch sử quan trọng).

***Từ khi thành lập (1469) đến nay huyện Nghi Lộc đã đổi tên 2 lần***

***+Lần thứ nhất: Vào thời Tây Sơn (1778 – 1802):*** từ danh xưng Chân Phúc đổi sang Chân Lộc. Dưới thời Tây Sơn (1789 – 1802), vì vua Quang Trung cho xây dựng Phượng Hoàng Trung Đô ở xã Dũng Quyết, huyện Chân Lộc,

nên trấn Nghệ An được đổi thành Trung Đô. Cũng có một thời gian, Nghệ An được gọi là trấn Nghĩa An, vì trong sách Tây Sơn bang giao lục có nhắc tới danh xưng này.

Trong bức thư gửi cho La Sơn Phu Tử Nguyễn Thiếp vào tháng 3 năm 1788, vua Quang Trung có viết: “Nhớ buổi hồi loan kỳ trước, lúc qua Hoành Sơn, Quả cung đã từng mở xem bản đồ, thấy ở huyện Chân Lộc, xã Yên Trường hình thế rộng rãi, khí tượng tươi sáng, có thể chọn để xây kinh đô mới. Thật là chỗ đẹp để đóng đô vậy”. Sách Hoàng Lê nhất thống chí có bổ sung: “Vua Quang Trung cho rằng, Nghệ An ở vào chính giữa nước, đường sá từ Nam ra từ Bắc vào đều vừa bằng nhau, quê tổ tiên mình cũng ở đây, bèn sai trưng dụng rất nhiều thợ thuyền, chuyên chở gỗ, đá, gạch, ngói để xây dựng cung phủ, lâu đài. Đắp thành đất chung quanh và sai các quân lính đào đá ong ở địa phương để xây thành trong. Dụng toà lầu Ròng ba tầng cùng điện Thái hòa hai dãy hành lang để phòng dùng đến khi có lễ triều hạ. Thành này được gọi là Phụng Hoàng trung đô hoặc Trung kinh Phụng Hoàng”. Ngày nay, căn cứ vào nhiều nguồn tư liệu khác nhau, Phụng Hoàng Trung Đô nằm ở khoảng giữa núi Mèo (núi Kỳ Lân) và núi Quyết (núi Phụng Hoàng).

Điều đó có nghĩa là, huyện Chân Phúc có một vị trí địa - chính trị rất quan trọng - nơi đặt Phụng Hoàng Trung Đô của nhà Tây Sơn. **Huyện Chân Phúc được đổi tên thành huyện Chân Lộc**, bởi 2 lẽ:

*Thứ nhất*, do kiêng húy thân phụ của Hoàng đế Quang Trung là *Hồ Phi Phúc*. Trong phần "Trung chi II họ Hồ" của *Hồ tông thế phả* cho biết: Hồ Sĩ Anh (Hồ Thế Anh) sinh Hồ Thế Viêm; Hồ Thế Viêm sinh Hồ Phi Khang; Hồ Phi Khang sinh 5 con trai là Hồ Phi Phú, Hồ Phi Thọ, Hồ Phi Trù, Hồ Phi Huông và *Hồ Phi Phúc*; *Hồ Phi Phúc* sinh 3 con trai: *Nguyễn Nhạc*, *Nguyễn Huệ* và *Nguyễn Lữ*. Sách Đồng Khánh địa dư chí cũng chép: "Đời Tây Sơn kiêng chữ Phúc (chữ họ của các chúa Nguyễn), đổi là Chân Lộc".

*Thứ hai*, do kiêng tránh với *Phụng thiên phạt bạo Nguyễn Phúc*. Trong phần viết về nhân vật Bùi Dương Lịch, sách *Nghệ An ký* cho biết: "[Nguyễn] Huệ vào điện yết kiến [vua Lê], trình bày ý tôn phù chính thống của mình, xin triệu tất cả văn võ bá quan về kinh châu hầu. Lấy thóc ở kho Hữu Viên đem phát chẩn cho những quân dân trong kinh kỳ vừa mắc nạn binh lửa. Các giấy tờ báo cáo với người trong nước đều dùng dấu "Ngự tiền chi bảo". Duy quân lệnh của Tây Sơn thì dùng riêng dấu "Phụng thiên phạt bạo Nguyễn Phúc". Từ sự kiện này, nhà nghiên cứu Ngô Đức Thọ đã khẳng định: "Như vậy, chữ Phúc trong tộc danh Nguyễn Phúc trở thành một từ nói về kẻ thù địch của triều Tây Sơn. Các địa danh có chữ Phúc vì vậy đều phải đổi để kiêng tránh".

+ **Lần thứ hai: Năm Giáp Ngọ 1894:** Từ danh xưng Chân Lộc đổi sang danh xưng Nghi Lộc, đổi với danh xưng Nghi Lộc, trước đây một số ý kiến cho rằng: Danh xưng Nghi Lộc ra đời năm 1889, gắn với việc ký húy đời vua Thành Thái. Tuy nhiên, qua nghiên cứu các văn bản chữ Hán và lệ kiêng húy thời Thành Thái, năm Giáp Ngọ (1894), địa danh Chân Lộc mới đổi thành Nghi Lộc.



#### **IV. Quá trình thành lập Đảng bộ huyện Nghi Lộc**

Cuối năm 1924, đồng chí Nguyễn Ái Quốc lập ra Việt Nam Thanh niên cách mạng đồng chí Hội ở Quảng Châu (Trung Quốc) để huấn luyện và truyền bá chủ nghĩa Mác - Lê nin vào Việt Nam. Nhiều thanh niên Nghi Lộc đã tự nguyện rời quê hương tham gia xuất dương và đi theo con đường do Người vạch ra. Đồng chí Trương Văn Lĩnh là một trong 3 thanh niên theo đạo Thiên Chúa, quê làng Mỹ Yên (Nghi Phương), đã được Người giáo dục, kết nạp vào lớp hội viên đầu tiên của "Hội Thanh niên" và nhóm bí mật Cộng sản Đoàn rồi tự giới thiệu vào học trường Hoàng Phố, là trường võ bị của chính phủ Dân Quốc Tôn Trung Sơn do đoàn cố vấn của chính phủ Liên Xô giảng dạy. Tốt nghiệp trường này, đồng chí được bổ sung vào Ủy viên Tổng bộ (tức Trung ương) Hội thanh niên.

Khi đồng chí Nguyễn Ái Quốc mở trường huấn luyện tại Quảng Châu để giảng dạy về chủ nghĩa Mác-Lênin, về đường lối và phương pháp cách mạng Việt Nam, một số thanh niên yêu nước quê Nghi Lộc đang hoạt động ở trong và ngoài nước đã được cử đi dự huấn luyện. Đồng chí Canh Tân - Đặng Thái Thuyên ở Mỹ Chiêm (Nghi Phong) hoạt động trong Trại Cày ở Thái Lan, đồng chí Quốc Anh (tức Trần Văn Cung) quê xã Kim Khê Trung (Nghi Hoa) hoạt động trong Trường Quốc học Vinh là lớp học viên đi dự khóa đầu tiên. Đồng chí Đặng Thái Thuyên được cử vào Ban cán sự Hội Thanh niên trong Việt kiều. Đồng chí Trần Văn Cung về hoạt động ở Bắc Bộ và được cử làm Bí thư đầu tiên của Kì Hội thanh niên Bắc Kì. Được các cán bộ Hội bắt liên lạc, một số thanh niên trí thức yêu nước Nghi Lộc đang hoạt động trong và ngoài tỉnh lần lượt gia nhập Hội và hoạt động theo đường lối, phương pháp cách mạng do đồng chí Nguyễn Ái Quốc vạch ra. Đồng chí Nguyễn Trương Thủy (Nghi Xá) nhập Hội ở Nam Định, Hoàng Xuân Ủy, Hoàng Văn Liễn ở Vạn Lộc gia nhập Hội ở Diễn Châu. Từ vận động xuất dương của Phan Bội Châu, ông Nguyễn Năng Tựu ở Nghi Trường chuyển sang Hội thanh niên và làm nhiệm vụ dẫn đường cho thanh niên yêu nước trong tỉnh sang dự trường huấn luyện do Tổng hội mở ở Trung Quốc, sau chuyển sang Thái Lan (1927). Cuộc vận động thanh niên xuất dương bị thực dân Pháp khủng bố, nhiều người bị bắt như: Nguyễn Năng Tựu, Nguyễn Ngọc Cửu. Tổng Bộ thanh niên cử Hoàng Thế Thiện về liên lạc với lãnh đạo Hội ở Trung Kì và Nghệ An rồi bị bắt giam cùng Nguyễn Ngọc Cửu. Hai người đã thống nhất xây dựng cơ sở Hội thanh niên sau khi ra tù. Huyện Nghi Lộc là đầu mối, trung tâm cơ sở Thanh niên. Cuối năm 1929, cơ sở Thanh niên Nghi Lộc phát triển mạnh ở các làng: Kỳ Trân, Đông Chử (Nghi Trường), Song Lộc (Nghi Hải, Nghi Hòa), Tân Hợp (Nghi Xuân), Long Trảo (Nghi Khánh), Nhất Tộc (Nghi Đông), Phương Tích (Nghi Phương)...

Tháng 6 năm 1929, Đông Dương Cộng sản Đảng ở Bắc Kì ra đời và cử cán bộ vào xây dựng cơ sở ở Nghệ An. Tiếp đó, Đông Dương Cộng sản Đảng ở Trung Kì cũng được thành lập. Hai tổ chức cộng sản này ra đời đã thúc đẩy

nhanh việc thành lập Đảng ở trong tỉnh. Nghi Lộc là huyện phụ cận thành phố Vinh - Bến Thủy, nơi trung tâm chỉ đạo của cả hai tổ chức cộng sản nên được tiếp thu và liên lạc nhanh chóng.

Đồng chí Phạm Duy Thanh (tức Tiềm Tâm), đảng viên Đảng Tân Việt ở làng Ân Hậu - Nghi Ân là người đầu tiên ở Nghi Lộc gia nhập Đông Dương Cộng sản Đảng và được Kỳ bộ Trung Kỳ chỉ định vào Ủy viên Ban Chấp hành Tổng Nông hội Đỏ Nghệ An, phân công xây dựng cơ sở đảng và Nông hội ở huyện Nghi Lộc.

Tháng Giêng năm 1930, đồng chí Nguyễn Hữu Cơ, đảng viên Chi bộ Đông Dương Cộng sản ở làng Tri Lễ - Phúc Sơn - Anh Sơn cũng được Kỳ bộ Trung Kỳ đưa đến hoạt động ở vùng nông thôn phía bắc thị xã Vinh - Bến Thủy. Đồng chí đã cùng đồng chí Hoàng Trọng Trì (tức Minh), ở làng Lộc Đa - Hưng Lộc và Phạm Duy Thanh ở làng Ân Hậu - Nghi Ân xây dựng cơ sở đảng và Nông hội Đỏ đầu tiên ở Nam Nghi Lộc và Bắc Hưng Nguyên.

Phong trào cách mạng trong nước phát triển mạnh mẽ yêu cầu phải có một Đảng Cộng sản duy nhất lãnh đạo càng bức thiết. Vì vậy, nhân chỉ thị của Quốc tế Cộng sản, ngày 3 tháng 2 năm 1930, đồng chí Nguyễn Ái Quốc đại diện Quốc tế Cộng sản triệu tập đại biểu 3 nhóm cộng sản trong nước: Đông Dương Cộng sản Đảng ở Bắc Kỳ, An Nam Cộng sản Đảng ở Nam Kỳ, Đông Dương Cộng sản Liên đoàn ở Trung Kỳ họp hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Nhân dịp này, đồng chí Nguyễn Ái Quốc ra lời kêu gọi: “Đảng Cộng sản Việt Nam đã được thành lập. Đó là chính Đảng của giai cấp vô sản. Đảng sẽ diu dắt giai cấp vô sản lãnh đạo cách mạng Việt Nam đấu tranh nhằm giải phóng cho toàn thể anh chị em bị áp bức bóc lột. Từ nay, anh chị em chúng ta cần phải gia nhập, ủng hộ Đảng và đi theo Đảng” để đấu tranh theo lời kêu gọi các khẩu hiệu của Đảng đề ra.

Lời kêu gọi của đồng chí Nguyễn Ái Quốc đã tập hợp sự đoàn kết, thống nhất ý chí, hành động của những người cộng sản, cuốn hút mạnh mẽ các tầng lớp nhân dân yêu nước vào một khối thống nhất dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị thành lập Đảng, tháng 3 năm 1930, đồng chí Nguyễn Phong Sắc (tức Thịnh), nguyên Bí thư Kỳ bộ Đông Dương Cộng sản ở Trung Kỳ, là Ủy viên Ban Chấp hành lâm thời Đảng Cộng sản Việt Nam đã thành lập ra Phân cục Trung ương Đảng ở Trung Kỳ tại thành phố Vinh và chỉ định ra 2 Ban Chấp hành lâm thời tại Nghệ An.

- Tỉnh bộ Vinh (gồm Vinh - Bến Thủy, 2 huyện Hưng Nguyên, Nghi Lộc và thị xã Thanh Hoá).
- Tỉnh bộ Nghệ An (gồm các huyện còn lại trong tỉnh)

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Phân cục Trung ương và Tỉnh ủy Vinh, tháng 4 năm 1930, đồng chí Phạm Duy Thanh, Nguyễn Hữu Cơ đã cùng với đồng chí Nguyễn Thúc Mẫn (tức Đông, tức Chắt Vãn), Bí thư Đảng bộ Tân Việt tỉnh Nghệ An quê làng Đông Chủ (Nghi Trường) đã nhóm họp các đảng viên Tân Việt có xu hướng Cộng sản trong

huyện Nghi Lộc thảo luận về chủ trương thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và lời kêu gọi của đồng chí Nguyễn Ái Quốc nhân dịp thành lập Đảng. Cuộc họp được tổ chức tại nhà thờ Cử nhân Nguyễn Thức Tự (Nghi Trường). Hội nghị đã cử ra Ban Chấp hành Huyện ủy lâm thời Đảng Cộng sản Việt Nam ở Nghi Lộc gồm có các đồng chí: Nguyễn Thức Mẫn, Nguyễn Hữu Cơ, Nguyễn Đình Xuân, Hoàng Văn Tâm ... **Đồng chí Nguyễn Thức Mẫn được cử làm Bí thư.**

**Các chi bộ đầu tiên được thành lập ở Đảng bộ huyện Nghi Lộc là:**

Chi bộ Ân Hậu gồm các làng: Ân Hậu (Nghi Ân) do đồng chí Phạm Duy Thanh làm Bí thư .

Chi bộ Đức Hậu gồm các làng: Đức Hậu (Nghi Đức), Yên Đại (Nghi Phú) do đồng chí Nguyễn Thành Đại làm Bí thư.

Chi bộ Kim Khê gồm các làng: Kim Khê Thượng (Nghi Long), do đồng chí Nguyễn Viết Thiện làm Bí thư .

Chi bộ Phan Thôn gồm các làng: Phan Thôn, Xuân Liễu (Nghi Kim), do đồng chí Cao Trọng Nụ làm Bí thư .

Chi bộ Đông Chử gồm các làng: Đông Chử, Kỳ Trăn (Nghi Trường) do đồng chí Nguyễn Đình Xuân làm Bí thư .

Chi bộ Long Trảo gồm các làng: Long Trảo, Khánh Duệ (Nghi Khánh), Mỹ Xá (Nghi Xá) do đồng chí Hoàng Văn Cận (tức Thạch) làm Bí thư .

Chi bộ Lò gồm các làng phía bắc tổng Thượng Xá (Nghi Quang, Nghi Tân) và Trung Kiên (Nghi Thiết) do đồng chí Hoàng Văn Tâm làm Bí thư.

Chi bộ Mỹ Chiêm do đồng chí Trương Đôn làm Bí thư, Chi bộ Phú Ích, (Nghi Phong) do đồng chí Nguyễn Văn Phảng ( Bộ Phảng) làm Bí thư (*Chi bộ Mỹ Chiêm thành lập tháng 6.1930, Chi bộ Phú Ích thành lập tháng 10.1930*)

Chi bộ Văn Trung gồm làng: Văn Trung, Đông Quan (Nghi Hương), Xuân Đình (Nghi Thạch) do đồng chí Hoàng Mạnh Khang làm Bí thư.

Chi bộ Cổ Đan gồm các làng: Cổ Đan, Cổ Bái, Phúc Lợi (Nghi Thái, Phúc Thọ) do đồng chí Trương Xuân Hải làm Bí thư.

Chi bộ Song Lộc gồm các làng: Song Lộc (Nghi Hải, Nghi Hòa), Tân Hợp (Nghi Xuân) do đồng chí Nguyễn Đức Bình làm Bí thư .

Chi bộ Vân Trình gồm các làng thuộc tổng Vân Trình do đồng chí Nguyễn Phấn Hòa làm Bí thư .

Từ các chi bộ ghép, tổ chức cơ sở đảng mở rộng dần và phát triển ra nhiều làng, xã trong huyện. Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, tổ chức Nông hội Đỏ cũng được xây dựng và phát triển cùng hệ thống tổ chức của cấp ủy đảng. Bên cạnh mỗi cấp ủy Đảng đều có Ban Chấp hành Nông hội Đỏ. Ở huyện và các tổng: Thượng Xá, Kim Nguyên.... Ban Chấp

hành Nông hội Đỏ cũng được thành lập. Ở mỗi xã, thôn đều có một Ban Chấp hành Nông hội gọi là “xã bộ”, “thôn bộ”. Dưới xã bộ, thôn bộ, có các tiểu tổ có trên dưới 10 người.

Theo báo cáo của Xứ ủy Trung Kỳ thì ngày 27 tháng 12 năm 1930 huyện Nghi Lộc đã có 15 chi bộ đảng với 58 đảng viên và 1.574 hội viên Nông hội Đỏ sinh hoạt trong 19 liên xã. Ở một số làng, xã, Nông hội Đỏ đã được xây dựng trước để chuẩn bị cho sự ra đời của các chi bộ đảng.

Cùng với Nông hội Đỏ, các tổ chức quần chúng khác như: Hội Phụ nữ giải phóng, Đoàn Thanh niên Cộng sản, Hội Tán trợ cách mạng, Hội Cứu tế Đỏ... cũng lần lượt được thành lập. Do yêu cầu đấu tranh cách mạng của nhân dân, các Đội Tự vệ Đỏ cũng được thành lập và phát triển mạnh. Các tổ chức quần chúng là chỗ dựa vững chắc cho các cấp ủy Đảng, tuyên truyền giáo dục, vận động nhân dân đấu tranh thực hiện các khẩu hiệu của Đảng trong cao trào cách mạng 1930 - 1931.

Đến hết tháng 12/2017, Đảng bộ huyện Nghi Lộc có 75 đảng bộ và chi bộ trực thuộc, trong đó có 37 đảng bộ (gồm 30 đảng bộ khối xã, thị trấn và 7 đảng bộ khối cơ quan) và 38 chi bộ trực thuộc.

***V. Từ khi thành lập đến nay, Đảng bộ huyện Nghi Lộc đã tiến hành bao nhiêu kỳ đại hội? Vào thời gian nào?***

**Trả lời:** Từ khi thành lập đến nay, Đảng bộ huyện Nghi Lộc đã tiến hành 28 kỳ đại hội

+ **Kỳ Đại hội lần thứ nhất:** Tháng 3 năm 1946 tại đình làng Đại Xá (Nghi Hợp). Đại hội đã bầu 11 ủy viên Ban Chấp hành. Đồng chí Lê Huy Điệp được bầu làm Bí thư Huyện ủy

+ **Kỳ Đại hội lần thứ II:** Tháng 12 năm 1947 tại đền Bắc Thịnh (Nghi Thịnh). Đại hội đã bầu 13 ủy viên Ban Chấp hành. Đồng chí Lê Huy Điệp được bầu lại làm Bí thư Huyện ủy.

+ **Kỳ Đại hội thứ III:** Tháng 2 năm 1949 tại đình Đông Thịnh (Nghi Thịnh). Đại hội đã bầu Ban Chấp hành mới gồm 17 ủy viên. Đồng chí Nguyễn Văn Siêu được bầu làm Bí thư Huyện ủy.

+ **Kỳ Đại hội thứ IV:** Tháng 2 năm 1950 tại Đình Bắc Thịnh (Nghi Thịnh). Đại hội đã bầu Ban Chấp hành mới gồm 14 ủy viên. Đồng chí Bùi Khắc Quỳnh được bầu làm Bí thư Huyện ủy.

+ **Kỳ Đại hội lần thứ V:** Tháng 5 năm 1951 tại nhà thờ họ Lê Cảnh ở Bắc Thịnh (Nghi Thịnh). Đại hội đã bầu Ban Chấp hành mới gồm 14 ủy viên. Đồng chí Hoàng Văn Đường được bầu làm Bí thư Huyện ủy.

+ **Kỳ Đại hội lần thứ VI:** 02/02/1959 tại đình Bắc Thịnh xã Nghi Thịnh. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành gồm 21 ủy viên (17 ủy viên chính thức, 4 ủy viên dự khuyết). Ban Chấp hành đã bầu Đồng chí Hoàng Khắc Kiêu giữ chức Bí thư Huyện ủy.

+ **Kỳ Đại hội lần thứ VII:** tháng 4 năm 1960 tại đình làng Yên Lương xã Nghi Thủy. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành mới gồm 25 ủy viên (21 ủy viên chính thức, 4 ủy viên dự khuyết). Ban Chấp hành đã bầu Đồng chí Hoàng Khắc Kiêu giữ chức Bí thư Huyện ủy.

+ **Kỳ Đại hội lần thứ VIII:** Ngày 15/10/1961 tại Hội trường Hợp tác xã Xô Viết, xã Nghi Khánh. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành mới gồm 25 ủy viên (21 ủy viên chính thức, 4 ủy viên dự khuyết). Ban Chấp hành đã bầu Ban Thường vụ gồm 7 ủy viên. Đồng chí Nguyễn Văn Siêu được bầu giữ chức Bí thư Huyện ủy.

+ **Kỳ Đại hội lần thứ IX:** Ngày 24/4/1963 tại Hội trường huyện ở xã Nghi Trung. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành mới gồm 25 ủy viên (23 ủy viên chính thức, 2 ủy viên dự khuyết). Ban Chấp hành đã bầu Ban Thường vụ gồm 7 đồng chí. Đồng chí Đoàn Huỳnh được bầu giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy.

+ **Kỳ Đại hội lần thứ X:** Ngày 17/9/1964 tại Hội trường huyện ở xã Nghi Trung. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành mới gồm 23 ủy viên (21 ủy viên chính thức, 2 ủy viên dự khuyết). Đồng chí Đoàn Huỳnh tiếp tục được bầu giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy.

+ **Kỳ Đại hội lần thứ XI:** Tháng 11 năm 1967 tại Hội trường Hợp tác xã Bắc Sơn, xã Nghi Công. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành mới gồm 27 ủy viên (25 ủy viên chính thức, 2 ủy viên dự khuyết). Ban Chấp hành đã bầu Ban Thường vụ gồm 11 ủy viên. Đồng chí Phạm Ngọc Thường được bầu giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy.

+ **Kỳ Đại hội lần thứ XII:** Tháng 4 năm 1969, tại Hội trường xã Nghi Thu. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành mới gồm 27 ủy viên (25 ủy viên chính thức, 2 ủy viên dự khuyết). Ban Chấp hành đã bầu Ban Thường vụ gồm 11 ủy viên. Đồng chí Phạm Ngọc Thường được bầu giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy.

+ **Kỳ Đại hội lần thứ XIII:** Ngày 23/4/1971 tại Hội trường huyện ở xã Nghi Trung. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành mới gồm 23 ủy viên (21 ủy viên chính thức, 2 ủy viên dự khuyết). Ban Chấp hành đã bầu Ban Thường vụ gồm 9 ủy viên. Đồng chí Nguyễn Bằng Nguyên được bầu giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy.

+ **Kỳ Đại hội lần thứ XIV:** Tháng 5 năm 1972, tại Hội trường Hợp tác xã Trường Xuân xã Nghi Mỹ. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành mới gồm 27 ủy viên (25 ủy viên chính thức, 2 ủy viên dự khuyết). Ban Chấp hành đã bầu Ban Thường vụ gồm 9 ủy viên. Đồng chí Nguyễn Bằng Nguyên được bầu giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy.

+ **Kỳ Đại hội lần thứ XV:** Từ ngày 16 đến 19/4/1973, tại đình Bắc Thịnh xã Nghi Thịnh. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành mới gồm 25 ủy viên (23 ủy viên chính thức, 2 ủy viên dự khuyết). Ban Chấp hành đã bầu Ban Thường vụ gồm 9 ủy viên. Đồng chí Nguyễn Văn Thọ được bầu giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy.

+ **Kỳ Đại hội lần thứ XVI:** Ngày 4/10/1974, tại Hội trường huyện ở xã Nghi Trung. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành mới gồm 27 ủy viên (25 ủy viên chính thức, 2 ủy viên dự khuyết). Ban Chấp hành đã bầu Ban Thường vụ gồm 9 ủy viên. Đồng chí Nguyễn Văn Thọ được bầu giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy.

+ **Kỳ Đại hội lần thứ XVII:** Từ ngày 19 đến 23/5/1976, tại Hội trường huyện ở xã Nghi Trung. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành mới gồm 31 ủy viên (29 ủy viên chính thức, 2 ủy viên dự khuyết). Ban Chấp hành đã bầu Ban Thường vụ gồm 9 ủy viên. Đồng chí Nguyễn Văn Thọ được bầu giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy.

+ **Kỳ Đại hội lần thứ XVIII:** Từ ngày 31/5 đến 03/6/1977, tại Hội trường huyện ở xã Nghi Trung. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành mới gồm 29 ủy viên (27 ủy viên chính thức, 2 ủy viên dự khuyết). Đồng chí Nguyễn Văn Thọ được bầu giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy.

+ **Kỳ Đại hội lần thứ XIX:** Từ ngày 18 đến 23/7/1979, tại Hội trường Công đoàn tỉnh ở Cửa Lò. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành mới gồm 35 ủy viên (33 ủy viên chính thức, 2 ủy viên dự khuyết). Ban Chấp hành đã bầu Ban Thường vụ gồm 11 ủy viên. Đồng chí Nguyễn Văn Thọ được bầu giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy.

+ **Kỳ Đại hội lần thứ XX:** Từ ngày 28 đến 31/01/1983, tại Hội trường huyện ở xã Nghi Trung. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành mới gồm 33 ủy viên. Ban Chấp hành đã bầu Ban Thường vụ gồm 11 ủy viên. Đồng chí Võ Sỹ Hòa được bầu giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy.

+ **Kỳ Đại hội lần thứ XXI:** Từ ngày 25 đến 29/9/1986, tại Hội trường Công đoàn tỉnh ở Cửa Lò. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành mới gồm 48 ủy viên (37 ủy viên chính thức, 11 ủy viên dự khuyết). Ban Chấp hành đã bầu Ban Thường vụ gồm 9 ủy viên. Đồng chí Bạch Huy Chu được bầu giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy.

+ **Kỳ Đại hội lần thứ XXII:** Từ ngày 5 đến 10/01/1989, tại Hội trường Công đoàn tỉnh ở Cửa Lò. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành mới gồm 35 ủy viên. Ban Chấp hành đã bầu Ban Thường vụ gồm 11 ủy viên. Đồng chí Bạch Huy Chu được bầu giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy.

+ **Kỳ Đại hội lần thứ XXIII:** Vòng 1, từ ngày 28 đến 30/03/1991; Vòng 2, từ 14 đến 15/01/1992, tại Hội trường Công đoàn tỉnh ở Cửa Lò. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành mới gồm 32 ủy viên. Ban Chấp hành đã bầu Ban Thường vụ gồm 9 ủy viên. Đồng chí Hoàng Hải Đăng được bầu giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy.

+ **Kỳ Đại hội lần thứ XXIV:** Từ ngày 11 đến 12/3/1996, tại Nhà văn hóa huyện ở thị trấn Quán Hành. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành mới gồm 31 ủy viên. Ban Chấp hành đã bầu các ủy viên Ban Thường vụ gồm. Đồng chí Hoàng Hải Đăng được bầu giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy.

+ **Kỳ Đại hội lần thứ XXV**: Tháng 12 năm 2000, tại Nhà văn hóa huyện ở thị trấn Quán Hành. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành mới gồm 31 ủy viên. Ban Chấp hành đã bầu Ban Thường vụ gồm 9 ủy viên. Đồng chí Hoàng Hiếu được bầu giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy.

+ **Kỳ Đại hội lần thứ XXVI**: Từ ngày 13 đến 15/10/2005, tại Hội trường Trung tâm văn hóa huyện. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành mới gồm 35 ủy viên. Ban Chấp hành đã bầu Ban Thường vụ gồm 11 ủy viên. Đồng chí Lương Minh Dần được bầu giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy.

+ **Kỳ Đại hội lần thứ XXVII**: Tháng 8 năm 2010, tại Hội trường Trung tâm huyện ở thị trấn Quán Hành. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành mới gồm 44 ủy viên. Đồng chí Nguyễn Bằng Toàn được bầu giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy.

+ **Kỳ Đại hội lần thứ XXVIII**: Tháng 7 năm 2015, tại Hội trường Trung tâm huyện ở thị trấn Quán Hành. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành mới gồm 42 ủy viên. Đồng chí Phan Sỹ Dương tiếp tục được bầu giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy.

## **VI. Đảng bộ và nhân dân huyện Nghi Lộc trong phong trào cách mạng 1930 - 1931**

Ngay sau khi Đảng bộ được thành lập, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh ủy Vinh, Huyện ủy Nghi Lộc đã chỉ đạo các chi bộ phát động phong trào cách mạng sâu rộng trong quần chúng nhân dân. Nhiều làng, xã đã tổ chức việc treo cờ búa liềm, rải truyền đơn, tuyên truyền vận động nhân dân ủng hộ cuộc đình công của công nhân nhà máy dệt Nam Định và chuẩn bị kỉ niệm ngày Quốc tế Lao động 1-5. Hưởng ứng lời kêu gọi của Đảng, từ ngày 25 tháng 4 năm 1930, chi bộ các làng: Ân Hậu, Đức Hậu, Song Lộc, Tân Hợp đã vận động nhân dân chuẩn bị tham gia biểu tình. Rạng sáng ngày 1 tháng 5 năm 1930, theo sự chỉ huy của Nông hội Đỏ, nhân dân các làng ngược đường Cửa Hội - Vinh kéo đến tập trung ở làng Lộc Đa (Hưng Lộc). Công sứ và Tổng đốc Nghệ An huy động quan lại và lính trong thành phố tập trung đàn áp, làm 6 người chết, 18 người bị thương và bắt giam 100 người. Lần đầu chưa có kinh nghiệm, khi bị địch khủng bố, đoàn người biểu tình đã giải tán. Tiếp sau các cuộc đình công của công nhân Nhà máy Diêm (10.5), công nhân Nhà máy cưa và phu khuân vác ở Cảng Bến Thủy (12.5), công nhân Nhà máy Trường Thi (31.5) và nông dân Thanh Chương, Anh Sơn (2.6)... dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, gần 500 nông dân các làng thuộc 3 tổng: Thượng Xá, Đặng Xá, Kim Nguyên biểu tình lên huyện đường Nghi Lộc phản đối đàn áp cuộc biểu tình ở Bến Thủy và đòi giảm sưu, hoãn thuế.

Ngày 25 tháng 6, thực hiện chủ trương của Huyện ủy, các chi bộ đảng lãnh đạo tiểu tổ Nông hội Đỏ vận động hàng ngàn nông dân các làng tập trung ở cồn Mả Nường (Nghi Trường) dự mít tinh hưởng ứng các cuộc biểu tình của nông dân Sa Đéc (Nam Bộ) và nông dân Tiền Hải (Thái Bình), đòi thực dân Pháp và Nam triều thả những người bị bắt,

bồi thường cho gia đình những người bị chết và bị thương trong cuộc biểu tình ở Bến Thủy trong ngày Quốc tế Lao động 1.5.1930.

Giữa lúc đó, cuộc tổng đình công của nhân dân Nhà máy Diêm Bến Thủy bùng nổ (6.7.1930). Hưởng ứng lời “Báo Cản Kíp” của Tổng Công hội Nghệ An, cùng với các Đảng bộ trong tỉnh, Huyện ủy Nghi Lộc đã lãnh đạo các cấp ủy đảng, các chi bộ và các hội quần chúng tổ chức quyên tiền, bạc, gạo, khoai... ủng hộ các gia đình công nhân tham gia tổng đình công.

Trước tình hình ấy, chính quyền thực dân và phong kiến, một mặt nhượng bộ, thực hiện một số yêu sách của cách mạng để xoa dịu tinh thần đấu tranh của nhân dân, mặt khác lùng bắt cán bộ, đảng viên, đánh phá tổ chức cách mạng. Phân cục Trung ương Đảng ở Trung Kỳ họp hội nghị các Bí thư Tỉnh ủy, Huyện ủy tại thành phố Vinh bàn kế hoạch đối phó, tiếp tục đưa phong trào tiến lên. Đồng chí Nguyễn Thức Mẫn, Bí thư Huyện ủy Nghi Lộc dự cuộc họp này và bị bắt (7.1930).

Ngày 12 tháng 9 năm 1930, Pháp cho máy bay ném bom vào cuộc biểu tình của hàng ngàn nông dân phủ Hưng Nguyên đang trên đường kéo vào phủ lỵ làm 217 người chết và hàng trăm người khác bị thương. Vụ thảm sát này mở đầu chính sách khủng bố trắng của thực dân Pháp làm chấn động dư luận trong và ngoài nước, gây nên sự bất bình, phẫn nộ cao độ trong nhân dân.

Ngay sau vụ thảm sát ở Hưng Nguyên, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, nhân dân cả huyện nổi lên phong trào mít tinh, biểu tình đòi thực dân Pháp và phong kiến Nam triều: “Không được đụng đến công nông Nghệ Tĩnh; không được ném bom tàn sát dân biểu tình; bồi thường cho gia quyến những người bị nạn”... Các cuộc biểu tình thị uy trừng trị, cảnh cáo bọn tay sai của thực dân, phong kiến nổ ra liên tiếp trong huyện. Chi bộ đảng và Nông hội Đỏ các làng tổng Đặng Xá vận động nhân dân họp mít tinh ở cồn Cổ Bái (Phúc Thọ) bắt những tên tổng lí phản cách mạng ra cảnh cáo, rồi kéo đến Cửa Hội đập phá sở đại lí bán rượu Phong-ten của Pháp, đòi tên chủ sở “Xi Nhan” không được những nhiều nhân dân, đòi tên quan võ phụ trách đồn trấn thủ bỏ việc kiểm soát và thu thuế các thuyền của nhân dân ra vào ở Cửa Hội (20.9.1930). Thực hiện chỉ thị của Huyện ủy, ngày 28.9, chi bộ đảng và Nông hội Đỏ các làng xã trong huyện biểu tình kéo dài đến trấn áp, trừng trị tên chủ thầu thu thuế Chợ Sơn ở Long Trảo (Nghị Khánh) về tội hống hách, ức hiếp nhân dân. Chi bộ đảng và Nông hội Đỏ các xã thuộc tổng Thượng Xá liên tiếp vận động nhân dân phối hợp với lực lượng Tự vệ Đỏ trừng trị những tên hào lí phản cách mạng ở các làng như: Lí trưởng Mỹ Xá (Nghị Xá), Lí trưởng Xuân Tình (Nghị Thịnh), Chánh đoàn Khánh Duệ (Nghị Khánh), Bang tá Văn Trung (Nghị Hương)... về tội chống phá cách mạng. Các chi bộ đảng và Nông hội Đỏ tổng Kim Nguyên vận động nhân dân hợp lực với Tự vệ Đỏ trừng trị tên cựu lí trưởng chống cách mạng ở làng Kim Khê Thượng (Nghị Long) và đập phá một số điểm canh của hào lí lập ra để chống cộng sản (8.10.1930)...



Trước tình hình ấy, Tri huyện Tôn Thất Hoàn đã yêu cầu Công sứ và Tổng đốc Nghệ An đã đưa một đơn vị lính khố xanh đến đóng quân tại đồn Thương Chánh ở làng Thượng Thị (Nghị Quang) để đánh phá cách mạng. Bọn chúng đã biến nơi đây thành trung tâm chỉ huy đánh phá phong trào đấu tranh của nhân dân ở vùng xung quanh Cửa Lò. Hàng ngày, chúng cho lính vào làng lùng bắt cộng sản. Hàng trăm cán bộ, đảng viên bị bắt về đây giam cầm và bị tra tấn cực kì dã man. Một số người đã bị chúng đánh chết ngay sau khi đưa vào nhà giam.

Ngày 15 tháng 10 năm 1930, cơ quan Huyện ủy ở Vạn Lộc (Nghị Tân) bị địch bao vây. Không chịu để tài liệu của Đảng lọt vào tay địch, đồng chí Phạm Tước, cán bộ ấn loát đã tự đốt nhà mình là nơi in truyền đơn tài liệu của Huyện ủy để phi tang. Đồng chí đã bị chúng bắt đem về đồn Thương Xá tra tấn dã man và anh dũng hi sinh. Một số cán bộ, đảng viên và quần chúng cũng đang bị chúng cùm kẹp, đánh đập tàn nhẫn.

Để cảnh cáo bọn lính đồn và giải thoát cho số đồng chí, đồng bào, Huyện ủy lãnh đạo các chi bộ đảng, Nông hội Đỏ và các hội quần chúng vận động nhân dân cùng với Tự vệ biểu tình kéo đến phá đồn Thương Chánh. Tên đồn trưởng đã huy động lính xả súng vào đoàn biểu tình làm 7 người chết và một số người bị thương. Đây là cuộc đấu tranh đổ máu đầu tiên của nhân dân huyện Nghị Lộc.

Địa điểm ở làng Vạn Lộc (Nghị Tân) bị địch đánh phá, Huyện ủy chuyển cơ quan lên làng Ông La (Nghị Long). Tại đây, đồng chí Nguyễn Hữu Cơ đã cùng với đồng chí Hoàng Văn Tâm trong Huyện ủy cũ triệu tập Hội nghị đại biểu bổ sung 3 ủy viên mới vào Huyện ủy là: Nguyễn Hữu Ba, Nguyễn Thị Xuân (ở làng Kỳ Trân) và Nguyễn Đình Hiến (ở làng Song Lộc). Đồng chí Hoàng Văn Tâm được cử làm Bí thư.

Ngày 28 tháng 12 năm 1930, các cấp ủy đảng trong huyện lãnh đạo Nông hội Đỏ, Hội Phụ nữ giải phóng, Thanh niên cộng sản Đoàn... vận động nhân dân tham dự lễ truy điệu các chiến sĩ đã hi sinh do Xứ ủy Trung Kỳ phối hợp với Tỉnh ủy Vinh tổ chức tại dăm Mụ Nuôi ở làng Lộc Đa (Hưng Lộc). Hàng ngàn nông dân Nghị Lộc cùng công nhân các nhà máy, nhân dân thành phố Vinh - Bến Thủy và phủ Hưng Nguyên tập trung về đây dự lễ. Sự kiện này đã được đồng chí Nguyễn Ái Quốc phản ánh trong bài Nghệ Tĩnh Đỏ gửi Bộ Phương Đông của Quốc tế Cộng sản ngày 19 tháng 12 năm 1931. Người viết: "...Ở làng Lộc Đa, cách Vinh 2 ki-lô-mét, 4.000 công nhân thành phố Vinh và nông dân Hưng Nguyên, Nghị Lộc đã đến dự lễ truy điệu những chiến sĩ bị hi sinh ... Một lá cờ búa liềm được căng ra trên một chiếc bàn thờ đầy hương hoa. Người chủ trì lên đọc điều vãn, sau đó đại biểu Công hội, Nông hội và đại biểu các làng lên nói chuyện. Một đại biểu đề nghị ngày hôm sau tất cả các chợ ở Hưng Nguyên và Nghị Lộc đều bãi thị. Đề nghị đó được thực hiện đúng như lời cam kết, tất cả các chợ đều vắng tanh. Trong lúc buổi lễ đang tiến hành, anh em công nhân cắt điện làm cho cả thành phố Vinh - Bến Thủy chìm ngập 10 phút trong đêm tối". Cuối cùng, Người khẳng định: "Bom đạn, súng máy, đốt nhà, đồn binh, tuyên truyền của chính phủ, báo chí,... đều bất lực, không dập tắt nổi phong trào cách mạng ở Nghệ Tĩnh".

Sau lễ truy điệu, chi bộ đảng và Nông hội Đỏ các làng Song Lộc (Nghị Hải, Nghị Hòa), Tân Hợp (Nghị Xuân) tổ chức mít tinh, phát động nhân dân đấu tranh buộc hào lí không được thu thuế chợ Mới Trang và thuế đò qua Hội Thống (Nghị Xuân, Hà Tĩnh). Tiếp đó, Tổng ủy Đặng Xá họp thảo luận kế hoạch vay lúa cứu đói cho dân. Sáng ngày 02 tháng 01 năm 1931, hội nghị đang họp, Tri huyện Tôn Thất Hoàn đưa lính đến nhà Lí trưởng làng Song Lộc tổ chức vây bắt người hai gia đình cách mạng. Nghe tin, Tổng ủy Đặng Xá đã dừng hội nghị, kịp thời chỉ đạo, vận động nhân dân các làng biểu tình kéo đến giải thoát những người bị bắt. Trống ngũ liên làng Song Lộc nổi lên, nhân dân và tự vệ kẻ gậy tày, người dao mác từ các làng ùn ùn kéo tới. Tri huyện Tôn Thất Hoàn hoảng hốt, hô lính bắn, làm một người bị thương. Lòng căm thù trào lên, mọi người đều xông tới. Tri huyện, binh lính và tổng, lí tháo chạy. Nhân dân thẳng thắn đuổi theo đến cây đa đền Chính Vị xã Nghị Xuân, bọn chúng bị quần chúng bao vây và xông vào đánh đập tới tấp. Tri huyện Tôn Thất Hoàn, Phó chánh tổng Đặng Xá, Phó lí, Chánh đoàn làng Song Lộc và 5 tên lính bị nhân dân đánh chết.

Hành động của nhân dân đã vượt ra ngoài chủ trương của các cấp uỷ. Vì vậy, ngay sau khi xảy ra tình hình, Tổng ủy Đặng Xá đã lãnh đạo các chi bộ đảng, Ban Chấp hành Nông hội Đỏ họp hội nghị khẩn cấp, bàn biện pháp đối phó. Thực hiện chủ trương của chi bộ đảng, các đội Tự vệ Đỏ canh gác các ngã đường, phá các cầu trên đường Cửa Hội - Vinh, Cửa Hội - Cửa Lò để ngăn cản cuộc hành quân đàn áp của địch từ Vinh xuống và từ đồn Thượng Xá kéo lên. Tiếp đó, Huyện ủy cử cán bộ đến chỉ đạo các chi bộ đảng, một mặt đưa số cán bộ, đảng viên đã bị lộ mặt đi hoạt động nơi khác, họp hội viên Nông hội Đỏ thảo luận kế hoạch đối phó với địch đến đàn áp, mặt khác họp mít tinh chuẩn bị tinh thần đấu tranh cho nhân dân.

Sáng 3.1.1931, Công sứ và Tổng đốc Nghệ An lại cử Hà Xuân Hải, Bô chánh Nam triều đưa thêm 60 lính khố xanh đến hợp lực với Giám binh Pơ-ti tiến hành đàn áp. Bọn chúng đóng quân tại nhà Thánh làng Song Lộc. Ngày đêm, chúng cho lính vào làng gặp người nào bắt người ấy đem ra tra hỏi truy tìm thủ phạm. Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy và Huyện ủy, các chi bộ đảng đã phát động nhân dân họp mít tinh, biểu tình phản đối hành động dã man của chúng.

Nhận được báo cáo, Xứ ủy Trung Kỳ liền phát truyền đơn và cho đăng bài trên báo “Công Nông Binh” của Xứ ủy, giải thích việc Tôn Thất Hoàn bị nhân dân trừng trị “là vì quần chúng khổ sở quá mà tự động làm”. Xứ ủy nhắc nhở các cấp ủy đảng vận động nhân dân đấu tranh nhưng tránh “bạo động như Nghị Lộc”. Vì làm liều như vậy là “đem thân nạt cho súng đạn của địch”. Xứ ủy chỉ đạo “bên vực anh em ta ở Nghị Lộc và đánh đổ chính sách khủng bố của đế quốc Pháp”.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Xứ ủy, phong trào đấu tranh “bên vực nhân dân Nghị Lộc” bùng lên nhiều nơi trong tỉnh Nghệ An và một số tỉnh trong Xứ. Ngoài rải truyền đơn, tổ chức mít tinh, biểu tình,...biểu thị tình đoàn kết chiến đấu, nhiều nơi chi bộ đảng lãnh đạo Nông hội Đỏ lạc quyền tiền bạc, thóc gạo, chăn chiếu...giúp các gia đình ở Song Lộc và Tân Hợp bị địch đốt phá. Đồng bào hai làng này sơ tán đến đâu được nhân dân ở đó cư mang như người thân

trong gia đình. Không những bảo vệ người và của, nhiều gia đình còn nhường cả nơi nghỉ, san sẻ từng bữa cơm cho nhân dân hai làng đến lánh nạn. Làng Hải Thanh (Nghị Tiến) như một căn cứ, nơi cán bộ, đảng viên hai làng đến nương náu duy trì hoạt động cách mạng.

Sau khi Tri huyện Tôn Thất Hoàn và một số tên tay sai bị nhân dân hai làng Song Lộc và Tân Hợp nổi dậy đánh chết, thực dân Pháp và phong kiến Nam triều đẩy mạnh cuộc khủng bố trắng đối với phong trào cách mạng Nghệ Tĩnh nói chung và Nghi Lộc nói riêng. Ở Nghi Lộc, ngoài đồn Thượng Xá (Cửa Lò) đã được lập trước, chúng lập thêm đồn Chính Vị (ở Cửa Hội), đồn chợ Cọi (gần thành phố Vinh), đồn Chợ Xâm (nằm gần ngã ba Quốc lộ I và Tỉnh lộ 534). Riêng đồn Chính Vị và đồn Chợ Xâm chúng đưa sĩ quan lê dương đến chỉ huy. Với 4 đồn này, bọn chúng đã chế ngự 4 phía của huyện Nghi Lộc. Không đầy 3 tháng sau ngày Tôn Thất Hoàn bị giết, lính đồn Chính Vị đã bắt và bắn 22 người, đồn Chợ Xâm giết 15 người, là những cán bộ đảng viên và quần chúng cách mạng. Hàng chục người bị chúng buộc tội trong vụ giết Tôn Thất Hoàn đều đưa đến bắn một lúc, ở Song Lộc có 320 ngôi nhà của đồng bào bị chúng tưới dầu thiêu hủy. Trước tình hình ấy, Xứ ủy Trung Kỳ đã phân công một Ủy viên Thường vụ cùng với Tỉnh ủy Vinh giúp Nghi Lộc đối phó với cuộc khủng bố trắng của địch. Dưới sự tổ chức và lãnh đạo của các cấp ủy đảng, các tổ chức quần chúng cách mạng của Đảng, khắp nơi nhân dân nổi dậy mít tinh, tuần hành, thị uy, bãi công, bãi khóa, bãi thị...cực lực phản đối thực dân và tay sai, biểu thị quyết tâm bênh vực nhân dân huyện Nghi Lộc. Các tổng Đặng Xá, Thượng Xá, Kim Nguyên, nhân dân các làng góp tre rào giồng công cộng, bố trí người ngày đêm canh gác chống hành động liêu lĩnh của địch.

Để bảo vệ tổ chức, giữ gìn lực lượng, duy trì sự lãnh đạo liên tục của các cấp ủy đảng và các tổ chức quần chúng cách mạng, Xứ ủy và Tỉnh ủy đã sắp xếp lại tổ chức ở Nghi Lộc cho phù hợp với tình hình mới. Số cán bộ, đảng viên đã bị lộ và đang bị địch truy bắt được chuyển đi hoạt động ở các địa phương ngoài huyện. Đồng chí Nguyễn Sinh Diên (tức Cẩm) quê ở Kim Liên, Nam Đàn, Ủy viên Tỉnh ủy Nghệ An được Xứ ủy điều đến làm Bí thư Huyện ủy Nghi Lộc thay đồng chí Hoàng Văn Tâm và cùng với đồng chí Nguyễn Hữu Cơ, Ủy viên Tỉnh ủy Vinh trong Huyện ủy Nghi Lộc chỉ đạo phong trào.

Trước sự kiểm soát gắt gao của đồn binh, đồn bang tá và các điểm canh, vọng gác các đoàn phụ, việc đi lại giữa vùng này và vùng kia hết sức khó khăn. Sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng có nguy cơ bị chia cắt. Vì vậy, Xứ ủy quyết định không để Huyện ủy Nghi Lộc tập trung đóng ở một nơi mà chia ra làm hai Ban cán sự, mỗi ban phụ trách chỉ đạo một vùng dưới sự lãnh đạo chung của đồng chí Nguyễn Sinh Diên, Bí thư Huyện ủy. Việc sắp xếp bố trí lại hệ thống tổ chức theo chủ trương trên đây đã làm cho sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng sâu sát theo đặc điểm cụ thể của từng vùng, khắc phục sự đánh phá chia cắt của địch, tạo điều kiện cho các cán bộ lãnh đạo bám sát phong trào, bám sát quần chúng. Nhờ đó, trong hoàn cảnh khủng bố khốc liệt của địch, phong trào cách mạng ở Nghi Lộc không những không bị

chững lại mà vẫn tiếp tục phát triển. Vào những tháng đầu năm 1931, ở huyện Nghi Lộc, hầu như không ngày đêm nào không có mít tinh, biểu tình đấu tranh, nhất là trong dịp kỉ niệm “Tuần lễ Đỏ” từ 15 đến 24 tháng Giêng. Các cuộc đấu tranh vay lúa cứu đói không những sôi nổi lan rộng, phát triển lên cả vùng phía tây huyện như: Phương Tích (Nghi Phương), Vân Trình, Xuân Mỹ (Nghi Đồng), Đồng Quĩ (Nghi Văn), Mỹ Lâm (Nghi Kiều)... thu hút mọi tầng lớp nhân dân tham gia, góp phần hạn chế và đẩy lùi cuộc khủng bố trắng của địch.

Chi bộ đảng và các tổ chức quần chúng cách mạng phát triển sâu rộng. So với số lượng cuối tháng 12 năm 1930, đến cuối tháng 4 năm 1931 tổ chức đảng đã phát triển từ 15 chi bộ với 58 đảng viên lên 23 chi bộ với 162 đảng viên; Nông hội Đỏ phát triển từ 1.574 hội viên hoạt động trong 19 làng, xã lên 4.962 hội viên hoạt động trong hơn một nửa tổng số đơn vị hành chính (48/87 làng xã có một triệu lí trưởng) của huyện Nghi Lộc. Ngoài ra, còn có 118 hội viên Hội Phụ nữ giải phóng; 64 đoàn viên Thanh niên Cộng sản Đoàn và hàng chục hội viên Hội Cứu tế Đỏ, Hội Tán trợ cách mạng. Đến cuối tháng 4 năm 1931, toàn huyện đã có 55 đội tự vệ, với 1.096 đội viên hoạt động trong 33 làng, xã. Có làng phát triển tới 130 đội viên như: Hải Thanh (Nghi Tiến) và nhiều làng đã lập thành tiểu, trung, đại đội do chi bộ và Nông hội Đỏ trực tiếp lãnh đạo.

Cùng với thực hiện các biện pháp cứu đói, Nông hội Đỏ ở 21 làng, xã đã mở 44 lớp dạy học Quốc ngữ cho dân. Có làng mở tới 3 - 4 lớp như: Hải Thanh (Nghi Tiến), Kỳ Trân (Nghi Trường), Cổ Đan (Phúc Thọ), Mậu Lâm (Nghi Lâm) v.v. Các hủ tục, các tệ nạn xã hội do thực dân Pháp và phong kiến Nam triều bày đặt ra để thực hiện chính sách ngu dân đều vận động nhân dân bãi bỏ, nhất là trong dịp đầu xuân Tân Vị (1931). Trên 220 mẫu trung bộ ruộng đất công từ trước được sử dụng vào việc tế lễ thần thánh, kính biếu chức sắc, nay cũng thu tô số ruộng đó để cứu tế cho dân bị đói. Có nơi như: La Vân (Nghi Yên), Hải Thanh (Nghi Tiến), Tri Thủy (Nghi Quang), Xuân Đài (Nghi Phú)... Nông hội Đỏ còn vận động nhân dân đấu tranh buộc hào lí phải thiêu hủy các văn tự của gia đình vay nợ, cầm bán ruộng đất cho làng xã.

Từ tháng 3 năm 1931, do có một số chủ trương sai lầm “âu trĩ, tả khuynh” của Xứ uỷ trong lãnh đạo nên phong trào cách mạng trong huyện gặp nhiều khó khăn. Nội bộ thiếu đoàn kết thống nhất, tạo kẽ hở cho địch đánh phá tổ chức, đánh phá phong trào, gây tổn thất lớn cho Đảng, cho cách mạng. Nhận được báo cáo về chủ trương “thanh Đảng” của Xứ uỷ, ngày 20 tháng 5 năm 1931, Ban Thường vụ Trung ương đã chỉ thị đình chỉ thực hiện. Trung ương đã nghiêm khắc phê phán và chỉ thị cho Xứ uỷ “phải nghiêm khắc khảo xét lại tình hình, người nào sai, bộ phận nào sai phải tự chỉ trích Bôn-sơ-vích hóa để cách mạng quần chúng”.

Chấp hành chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương Đảng, Xứ uỷ đã chỉ đạo Đảng bộ nghiêm túc sửa chữa sai lầm. Tỉnh uỷ Nghệ An đã cử đồng chí Hoàng Văn Tâm, nguyên Bí thư Huyện uỷ Nghi Lộc được điều lên cơ quan Tỉnh uỷ từ tháng 1 năm 1931 trở về huyện Nghi Lộc cùng đồng chí Nguyễn Sinh Diên sửa sai theo tinh thần chỉ thị của Ban

Thường vụ Trung ương Đảng. Ngày 26 tháng 6 năm 1931, các đại biểu đang trên đường về dự họp hội nghị tại làng Xuân Đình (Nghị Thạch) thì bị vây bắt. Được nhân dân bảo vệ, một số người đã thoát khỏi vòng vây của chúng. Riêng đồng chí Hoàng Văn Tâm bị bọn chúng bắn bị thương và bị bắt.

Tuy hội nghị không thành công, song Huyện ủy lâm thời vẫn tiếp tục thực hiện chủ trương sửa sai của Trung ương Đảng trong điều kiện hạn chế và đầy khó khăn. Cơ quan Huyện ủy từ làng Xuân Đình (Nghị Thạch), chuyển tới làng Tân Hợp (Nghị Xuân). Bị địch vây lũng ở làng Yên Lưu (Hưng Hòa) - huyện Hưng Nguyên, số cán bộ trong cơ quan ẩn lánh của Xứ ủy Trung Kỳ như các đồng chí: Lê Huy Điệp, Nguyễn Thị Phúc, Nguyễn Thị Thước...cũng chuyển tới đây và sát nhập vào cơ quan Huyện ủy cùng duy trì hoạt động. Ngày 13 tháng 9 năm 1931, đồng chí Nguyễn Sinh Diên cùng với cán bộ Xứ ủy, Huyện ủy bị sa lưới địch. Cuộc khủng bố này của địch đã gây tổn thất nặng nề cho Đảng bộ Nghi Lộc.

Thời gian này, đồng chí Nguyễn Duy Trinh ở làng Cổ Đan, Phúc Thọ tham gia phong trào cách mạng ở Nam bộ bị thực dân Pháp trục xuất về quê nhà từ đầu năm 1931 đang bí mật hoạt động ở địa phương. Các đồng chí thoát khỏi cuộc vây của địch tại làng Tân Hợp liền bắt liên lạc với đồng chí Nguyễn Duy Trinh và mở cuộc họp tại nhà bà Thuyên làng Thu Lũng (Nghị Thu) lập ra Ban cán sự Huyện ủy, tiếp tục duy trì hoạt động của Đảng bộ. Ban cán sự gồm 3 đồng chí: Nguyễn Duy Trinh, Trần Đình Bông (Nghị Tiến). Đậu Văn Dần (Nghị Hải), do đồng chí Nguyễn Duy Trinh làm Bí thư.

Sau hội nghị, Huyện ủy đã tìm cách liên lạc được với Xứ ủy Trung Kỳ đóng tại Bến Thủy. Trong báo cáo gửi Xứ ủy Trung Kỳ ngày 25 tháng 11 năm 1931, Ban cán sự Huyện ủy đã phản ánh thực trạng hoạt động của mình như sau: “Ban cán sự có 3 người, sắp đào tạo thêm 2 người nữa. Song bây giờ Qui, Đình, Hà (trong ban cán sự) cùng với 2 người ẩn lánh và 2 người giao thông của huyện đã bị bắt”.

Đến tháng 11 năm 1931, cơ quan Xứ ủy Trung Kỳ ở Bến Thủy bị địch phá vỡ, đồng chí Lê Viết Thuật, Bí thư Xứ ủy bị bắt. Bị mất liên lạc với cấp trên, các cấp bộ đảng ở Nghi Lộc tan rã dần. Phần lớn cán bộ, đảng viên trong Đảng bị sa lưới địch. Đồng chí Nguyễn Duy Trinh là người bị địch bắt cuối cùng vào ngày 18 tháng 1 năm 1932 tại làng Thu Lũng (Nghị Thu).

Hoạt động của Đảng bộ Nghi Lộc trong cao trào cách mạng 1930 - 1931 đến đây tạm lắng xuống.

Từ ngày thành lập đến ngày Ban cán sự cuối cùng của Huyện ủy bị địch phá vỡ, Đảng bộ Cộng sản Việt Nam huyện Nghi Lộc tồn tại và hoạt động trên dưới 20 tháng (từ tháng 4 năm 1930 đến tháng 11 năm 1931). Ngay sau khi được thành lập, Đảng bộ huyện Nghi Lộc đã sớm kết hợp chặt chẽ giữa xây dựng, phát triển tổ chức đảng với sử dụng các hình thức tổ chức để tập hợp các lực lượng quần chúng cách mạng, nhất là nông dân và dựa vào các tổ chức đó để

tuyên truyền, giáo dục, động viên mọi người thực hiện các chủ trương của Đảng. Các đảng viên của Đảng bộ dù xuất thân ở tầng lớp nào, tuyệt đại bộ phận đều là chiến sĩ tiên phong, đại biểu cho quyền lợi và nguyện vọng của giai cấp, của dân tộc, sẵn sàng xả thân vì sự nghiệp cách mạng được nhân dân tin yêu và noi gương. Mặc dù kẻ thù dùng mọi thủ đoạn khủng bố vừa nham hiểm vừa tàn bạo, tổ chức đảng bị đánh phá tan rã, nhiều lần phải khôi phục, củng cố lại, nhưng “không làm giảm sút được tinh thần cách mạng của các chiến sĩ”. Đảng vẫn tồn tại, hoạt động và lãnh đạo phong trào cách mạng quần chúng. Phong trào cách mạng ở Nghi Lộc đã góp phần cùng với cả tỉnh tạo nên đỉnh cao của phong trào cách mạng 1930 - 1931 ở nước ta là Xô - viết Nghệ Tĩnh.

### **VII. Bối cảnh, thời gian, diễn biến của sự kiện giành chính quyền Cách mạng Tháng Tám năm 1945 trên địa bàn huyện Nghi Lộc.**

Hậu quả của các chính sách cai trị bóc lột, vơ vét của Pháp - Nhật đã gây ra nạn đói khủng khiếp chưa từng thấy ở nước ta, làm 2 triệu người chết. Huyện Nghi Lộc, nơi ruộng đất cằn cỗi, nhân dân đói khổ triền miên lại là trọng điểm xây dựng căn cứ và cướp bóc của quân đội Nhật nên nạn đói diễn ra càng khủng khiếp hơn. Theo thống kê không đầy đủ, cả huyện Nghi Lộc trong 3 tháng đầu năm 1945 đã có 16.140 người trong tổng số 10 vạn người chết ở Nghệ Tĩnh. Trong số 5.089 gia đình có người chết đói, thì 1.012 gia đình chết cả nhà, có gia đình 9, 10 người mà chết hết không còn nòi giống. Ở các làng, xã vùng “còn khô, cát bạc” dọc ven biển, xác chết đói chồng chất lên nhau trong từng nhà và các đường làng, đình chợ... Có nơi, xác người chết đói phải vùi lấp tại chỗ vì không có người vào nhận xác để chôn. Có làng, sau nạn đói bị xơ xác, tiêu điều hết sức rùng rợn. Đó là chưa kể số người dạt nhau đi ăn xin đầy đường, chật chợ và mất tích trên đường tha phương tìm thực hoặc sống lay lắt. Nhân dân đói khổ, phải tìm ăn đủ thứ để duy trì sự sống. Đã thế, bọn tổng, lí, đoàn phu ở nhiều làng đã dùng các hình phạt dã man, tàn khốc như: treo kẹp, đốt tay chân những người vì đói quá mà phải lấy cắp, ăn trộm từng củ khoai, bông ngô ngoài đồng của địa chủ khi bị phát hiện.

Trong lúc nhân dân ta đang chìm đắm, sống thoi thóp trong nạn đói thì ngày 9 tháng 3 năm 1945, phát xít Nhật hất cẳng Pháp giành quyền độc chiếm Đông Dương. Các quan lại, nhân viên, quân lính của Pháp, số bị Nhật bắt cầm tù số tìm đường chạy trốn. Chính quyền phong kiến Nam triều hoang mang, rã rời. Nhân cơ hội đó, tù chính trị trong các nhà lao, số trốn thoát trại giam, số đấu tranh buộc bọn cai ngục mở cửa nhà tù... Nhật cũng giả nhân, giả nghĩa trả lại tự do cho những người mà Pháp bắt cầm tù trước đây. Chiều ngày 11 tháng 3 năm 1945, hàng trăm tù chính trị giam ở Nhà lao Vinh, trong đó có 18 người ở Nghi Lộc thoát khỏi nhà tù và trở về địa phương. Đây là số cán bộ quan trọng của Đảng bộ được bồi dưỡng qua các phong trào yêu nước, trong các thời kì cách mạng. Trong lúc tổ chức đảng bị đế quốc Pháp và Nam triều đánh phá từ năm 1941 chưa được khôi phục, số cán bộ, đảng viên và quần chúng cách mạng ra tù đã làm hạt nhân lãnh đạo, xây dựng lực lượng, chuẩn bị cho khởi nghĩa giành chính quyền ở các địa phương trong tỉnh.

Ở huyện Nghi Lộc, ngày 25 tháng 3 năm 1945, những người tích cực trong số cán bộ, đảng viên đã liên lạc với nhau nhóm họp tại đền cây Bứa làng Đông Chử (Nghi Trường) bàn kế hoạch hành động. Trong lúc đó, Việt Minh liên tỉnh Nghệ - Tĩnh cũng được thành lập ở Vinh (19 tháng 5 năm 1945) và cử phái viên đi xây dựng cơ sở ở các phủ, huyện trong hai tỉnh. Vào đầu tháng 6 năm 1945, đồng chí Lê Đình Vỹ, nguyên là Ủy viên Xứ ủy Trung Kỳ và tỉnh Nghệ An thời Mặt trận dân chủ 1936 - 1939 vừa ở Nhà tù Buôn Mê Thuật về đã triệu tập hội nghị thành lập Ban vận động Việt Minh huyện Nghi Lộc. Cuộc họp được tổ chức tại nhà thờ họ Nguyễn Trương làng Nại (Nghi Xá). Tham dự hội nghị gồm có cán bộ, đảng viên đã từng giữ chức vụ lãnh đạo trong các cấp ủy đảng các thời kì trước vừa ở các nhà tù về như các đồng chí: Lê Đình Vỹ, Đặng Thọ Trị, Lê Anh, Lê Huy Trù, Nguyễn Thúc Huy, Trần Văn Miến, Nguyễn Thu, Cần Văn Tuân (Nghi Xuân), Hoàng Mạnh Khang, Võ Văn Bính (Nghi Khánh), Nguyễn Trương Bồn (Nghi Xá)... Hội nghị đã thảo luận về tình thế cách mạng và bàn kế hoạch thực hiện chủ trương của Ban vận động Việt Minh liên tỉnh Nghệ Tĩnh.

Sau hội nghị, theo sự phân công, mỗi cán bộ về các vùng chấp nối liên lạc với số cán bộ, đảng viên vừa ở tù về, các cán bộ, đảng viên và quần chúng cách mạng của các thời kì trước; các thanh niên trí thức tiến bộ lập ra Ban vận động Việt Minh từng tổng để tập hợp xây dựng lực lượng, lãnh đạo phong trào “Kháng Nhật cứu quốc”, chuẩn bị cho khởi nghĩa giành chính quyền. Nhờ đó, ngay sau Hội nghị thành lập Ban vận động Việt Minh huyện, 5 Ban vận động Việt Minh tổng cũng được hình thành:

Tổng Thượng Xá, do đồng chí Nguyễn Văn Phú ở Mỹ Xá (Nghi Xá) - nguyên Ủy viên Huyện ủy Nghi Lộc thời kì 1939 - 1940 vừa ở tù về phụ trách.

Tổng Đặng Xá do đồng chí Cần Văn Tuân ở Song Lộc (Nghi Hải) - nguyên Ủy viên Huyện ủy Nghi Lộc thời kì 1940 trong Ban Vận động Việt minh huyện, vừa ở tù về phụ trách.

Tổng La Vân do đồng chí Nguyễn Đình Cương ở Đông Chử (Nghi Trường) - nguyên Bí thư Huyện ủy năm 1938, vừa ở tù về phụ trách.

Tổng Kim Nguyên do đồng chí Trần Thúc Vinh ở Kim Khê Trung (Nghi Hoa) - một thanh niên trí thức tiến bộ phụ trách.

Tổng Vân Trình do đồng chí Nguyễn Văn Cù ở Hưng Vận (Nghi Hưng) - một thanh niên trí thức phụ trách.

Nhờ hoạt động tích cực, khẩn trương, sôi nổi của Ban vận động Việt Minh huyện và tổng, cơ sở Việt Minh được xây dựng và phát triển nhanh ra các làng, xã trong huyện, nhất là các làng xã có đông cựu chính trị phạm.

Lúc này, các tổ chức chính trị thân Nhật là Việt Nam ủng hộ độc lập đoàn ra đời và ráo riết tuyên truyền cho chính sách Đại Đông Á của phát xít Nhật. Chúng tung ra những luận điệu cực kì phản động như: Nhật đánh Pháp để đưa độc

lập lại cho Việt Nam, Nhật cũng là người da vàng như Việt Nam và cùng Việt Nam xây dựng khối thịnh vượng chung... Bị mắc lừa những luận điệu đó, một số không ít thanh niên trí thức yêu nước đã lầm đường đi theo chúng, nhất là khi Bộ Thanh niên của Chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim tiến hành thành lập Đoàn thanh niên tiên tuyến thì số người gia nhập tổ chức này càng đông lên. Thực hiện chủ trương Việt Minh liên tỉnh Nghệ Tĩnh, Việt Minh Nghi Lộc không đả phá tổ chức thanh niên này mà lợi dụng tổ chức của chúng rồi chuyển nó thành tổ chức Thanh niên cứu quốc của Việt Minh. Nhân lúc Tỉnh trưởng Đặng Hượng, chính quyền bù nhìn của Nhật ở Nghệ An ra Nghi Lộc để thành lập Đoàn thanh niên Phan Anh, Việt Minh đã khôn khéo đưa đồng chí Nguyễn Trương Bờn và Lê Huy Điệp là thanh niên trí thức cựu chính trị phạm ra làm chánh, phó thủ lĩnh thanh niên huyện. Với tư cách chánh, phó thủ lĩnh thanh niên của Chính phủ Trần Trọng Kim, hai đồng chí đã cùng với đề Hiến là viên đề lại quyền Huyện trưởng huyện Nghi Lộc thành lập cơ sở thanh niên các xã trong huyện. Nhờ đó, hầu hết chánh, phó thủ lĩnh thanh niên từ tổng đến làng, xã đều do Việt Minh cử ra. Các cán bộ Việt Minh được phân công làm nhiệm vụ này với danh nghĩa Đoàn thanh niên Phan Anh đã lập ra Đoàn thanh niên cứu quốc và giáo dục đoàn viên theo chương trình của Việt Minh. Với cương vị Đoàn thanh niên Phan Anh, các đồng chí giao tiếp với Bộ chỉ huy quân Nhật đóng trên địa bàn và thuyết phục tiến hành những việc làm có lợi cho cách mạng. Đề Hiến đã cùng với các đồng chí này thành lập Ban vận động cứu tế của huyện để quyền góp tiền gạo giúp dân bị đói. Lấy các danh nghĩa hợp pháp, các cán bộ Việt Minh đã công khai đi về các làng, xã vừa vận động cứu tế cho dân vừa xây dựng, phát triển các cấp bộ Việt Minh trong huyện, không những tránh được khủng bố của quân Nhật và sự cản trở của chính quyền bù nhìn mà còn khắc phục được tư tưởng sợ Nhật, đưa phong trào cách mạng tiến lên nhanh chóng.

Ngày 10 tháng 6 năm 1945, Việt Minh liên tỉnh Nghệ Tĩnh phát truyền đơn giải thích cho mọi người thấy rõ: “Giặc Nhật truat quyền giặc Pháp không phải để giải phóng nhân dân ta. Chính phủ thân Nhật chỉ là bộ máy đè ép, hút máu ta để nuôi béo giặc lùn (phát xít Nhật). Nhưng phát xít Nhật không thể sống dai. Quân Đồng minh đang đánh bại chúng trên các mặt trận Viễn Đông và không mấy ngày nữa sẽ tràn vào nước ta tiêu diệt chúng ...”

Tiếp sau truyền đơn, báo “Kháng Địch” - cơ quan tuyên truyền của Việt Minh liên tỉnh Nghệ Tĩnh ra đời (ngày 15.6.1945) đăng lời kêu gọi đồng bào hai tỉnh: “Toàn thể toàn dân không phân biệt đẳng cấp, tôn giáo hãy mạnh bạo gia nhập hàng ngũ Việt Minh để diệt trừ phát xít Nhật, kẻ thù số một của nước ta và phá tan âm mưu khôi phục chính quyền của đế quốc Pháp ở xứ này. Không lúc nào bằng lúc này, chúng ta phải sát cánh dưới lá cờ lãnh đạo của Việt Minh, chuẩn bị vũ trang khởi nghĩa để cướp lấy chính quyền, giải phóng Tổ quốc, dựng nên một nền độc lập chân chính hoàn toàn cho nước Việt Nam”.

Các hoạt động tích cực của Việt Minh đã bóc trần và đập tan những luận điệu tuyên truyền bịp bợm, phản cách mạng của phát xít Nhật và bọn tay sai của chúng, thức tỉnh những người yêu nước chân chính bị lầm đường và hướng dẫn họ



vững bước đi theo Mặt trận Việt Minh. Những người lâu nay có tư tưởng sợ Nhật, rụt rè, dè dặt hoạt động, nay cũng mạnh dạn tham gia phong trào. Các đội Tự vệ cứu quốc được thành lập. Tín phiếu của Tổng bộ Việt Minh được phát hành rộng rãi. Nhiều gia đình phú hữu và thân sĩ đã sẵn sàng xuất tiền bạc mua tín phiếu của Tổng bộ Việt Minh ủng hộ cách mạng. Các hoạt động chuẩn bị khởi nghĩa của các cấp bộ Việt Minh được tiến hành khẩn trương tích cực.

Tình hình chuyển biến hết sức mau lẹ. Việt Minh liên tỉnh Nghệ Tĩnh Đại hội đại biểu tại làng Châu Sơn, huyện Hưng Nguyên bàn kế hoạch khởi nghĩa giành chính quyền. Vừa bề mặt, Nghị quyết Hội nghị chưa kịp phổ biến xuống cơ sở thì ngày 15 tháng 8 năm 1945, Chính phủ Nhật đã tuyên bố đầu hàng Đồng minh. Cùng ngày, Việt Minh liên tỉnh Nghệ Tĩnh ra lệnh thúc giục các huyện phát động nhân dân nổi dậy giành chính quyền “không câu nệ làng trước hay huyện trước”.

Nghi Lộc là nơi trung tâm đóng quân của phát xít Nhật ở Nghệ Tĩnh nên khi nhận được lệnh, Việt Minh huyện, một mặt cho tự vệ bắt giữ bọn tay sai của Pháp, Nhật có nợ máu với nhân dân, mặt khác cử đồng chí Hoàng Đan lập đội vũ trang tuyên truyền, tích cực biểu dương thanh thế của Việt Minh, thăm dò thái độ địch và cổ vũ quần chúng đấu tranh. Đồng chí Lê Huy Điệp, Nguyễn Trương Khoát đến gặp đề Hiến, quyền Huyện trưởng huyện Nghi Lộc bắt thực hiện các yêu sách của cách mạng. Trước khí thế cách mạng sôi sục dâng cao, đề Hiến và các nhân viên giúp việc cúi đầu thực hiện yêu cầu của Việt Minh. Các đồn lính “Bảo An”, tổng, lí các làng xã nằm im. Nhân dân sôi nổi họp mít tinh, biểu tình hô vang khẩu hiệu “đánh đuổi giặc Nhật, tiêu trừ việt gian! Lập Chính phủ nhân dân cách mạng ...”

Ngày 25 tháng 8 năm 1945, Việt Minh tổng Kim Nguyên, tổng Vân Trình và các tổng phối hợp vận động nhân dân các làng, xã họp mít tinh ở chợ Quán (Nghi Hoa), cạnh huyện đường Nghi Lộc. Nghe tin, một số thanh niên Vinh cũng kéo đến tham dự mít tinh. Tại các nhà thờ Thiên Chúa giáo, linh mục người Việt Nam từ lâu bất bình với sự lộng hành của các linh mục người Âu, sau khi nghe đại biểu Việt Minh diễn thuyết, họ liền yêu cầu Việt Minh giúp đỡ để đấu tranh giành quyền quản lí giáo hội cho các linh mục người Việt Nam. Đáp ứng nguyện vọng của các linh mục và giáo dân, đồng chí Trần Văn Bành được Việt Minh hai tổng giao nhiệm vụ chỉ huy quần chúng biểu tình kéo đến sân nhà các linh mục người Pháp trong Tòa giám mục Xã Đoài đưa thỉnh cầu của giáo dân. Cuộc đấu tranh giữa Tổng giám mục người Âu với đại biểu của giáo dân diễn ra suốt chiều tối hôm đó. Linh mục quản lí kho Nhà Chung của Tòa giám mục buộc phải xuất gạo nấu cơm cho những người tham dự cuộc đấu tranh ăn. Dựa vào sự hỗ trợ của nhân dân qua biểu tình và tự vệ, các đại biểu giáo dân đã đấu tranh quyết liệt, không thể dùng thần quyền cai quản giáo dân trong lúc này. Viên Giám mục người Âu buộc phải trao quyền quản lí giáo hội cho linh mục người Việt Nam. Thắng lợi đã đem lại lòng tin cho giáo dân và cổ vũ mọi người hăng hái tham gia vào công cuộc khởi nghĩa giành chính quyền.

Ngày 26.8.1945, theo kế hoạch và phân công của Ủy ban khởi nghĩa huyện, đồng chí Nguyễn Trương Bờn dẫn Tự vệ cứu quốc đến chiếm giữ đồn Thương Chánh và đồn Bảo An ở Cửa Lò; đồng chí Cần Văn Tuân chỉ huy đội Tự vệ cứu

quốc đến chiếm giữ trạm xi nhan, đồn trấn thủ ở Cửa Hội (Nghị Hải),... Các chủ sự, nhân viên và lính tráng ở các nơi này đều bàn giao toàn bộ công sở cho cách mạng và nghỉ việc. Trong lúc đó, Việt Minh các làng xã chỉ huy tự vệ bắt giữ những tên Việt gian nguy hiểm, vận động nhân dân giương cao cờ đỏ sao vàng, rầm rập biểu tình kéo đến tập trung ở rú Búra (Nghị Hoa). Vào khoảng 10 giờ, trước hàng ngàn nhân dân, đề Hiến mang triện (con dấu) của chính quyền bù nhìn huyện đến trao cho Việt Minh. Đồng chí Lê Đình Vỹ đứng ra tiếp nhận bàn giao và giới thiệu Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời huyện gồm các ông :

Lê Đình Vỹ - Chủ tịch

Nguyễn Trương Khoát - Phó chủ tịch

Nguyễn Trương Bờn - Ủy viên quân sự

Nguyễn Thúc Hòe - Ủy viên tài chính Trần Văn Bành - Ủy viên tuyên truyền

Khởi nghĩa giành chính quyền ở huyện kết thúc thắng lợi trong không khí náo nức, phấn khởi, không có đổ máu. Sau khi giành chính quyền ở huyện, Việt Minh các tổng, các làng xã chỉ đạo, tổ chức cho nhân dân về giành chính quyền ở địa phương ngay trong ngày 26. 8.1945.

Hầu hết các chánh, phó tổng, các chánh phó lí trưởng và hương chức ở các làng xã hoặc bị Việt Minh đưa tự vệ đến nhà tịch thu, hoặc yêu cầu đem mộc triện và các loại sổ sách ra đình làng giao cho cách mạng. Ủy ban nhân dân cách mạng ở các làng, xã thôn xóm được thành lập và đứng ra quản lí, điều hành mọi công việc ở địa phương.

Chiều 2 .9.1945, tại sân Trường Tiểu học Pháp - Việt ở tổng Kim Nguyên (Nghị Long), Việt Minh huyện, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tổ chức mít tinh chào mừng Tuyên ngôn độc lập của nước nhà.

Cũng như các huyện trong tỉnh, cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở huyện Nghi Lộc, diễn ra nhanh gọn, trọn vẹn và không có xung đột, mặc dầu còn có hàng vạn quân đội Nhật đóng ở các căn cứ trên địa bàn. Có được thắng lợi ấy, bên cạnh điều kiện khách quan thuận lợi chung thì nguyên nhân hết sức quan trọng là: Việt Minh huyện biết vận dụng các hình thức tổ chức và phương pháp hoạt động, đấu tranh linh hoạt, thích hợp của Việt Minh liên tỉnh Nghệ Tĩnh vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương mình nên đã khắc phục được những khó khăn; hạn chế được sự chống đối, cản trở của kẻ thù, tạo thuận lợi cho việc tập hợp và đoàn kết nhanh các lực lượng yêu nước và cách mạng trong mọi tầng lớp nhân dân nắm bắt kịp tình thế và thời cơ cách mạng để phát động quần chúng vùng lên giành chính quyền về tay nhân dân.

Kết quả giành chính quyền của nhân dân Nghi Lộc là nhờ cán bộ, đảng viên trong huyện đã biết đặt lợi ích cách mạng, lợi ích dân tộc lên trên hết, cùng nhau khắc phục mọi khó khăn, thiếu thốn, vượt lên mọi thử thách để dồn tâm huyết lo cho việc nước trong thời cơ hiếm có này. Sự đoàn kết, nhất trí, dám xả thân vì sự nghiệp cứu quốc của cán bộ,

đảng viên đã tạo dựng và củng cố niềm tin bền vững qua thử thách sóng gió của các thời kì cách mạng, lời cuốn nhân dân trong huyện một lòng đi theo Đảng, sẵn sàng vùng dậy đấu tranh mỗi khi có sự lãnh đạo của Đảng.

## **VIII. DANH SÁCH CÁC TẬP THỂ, CÁ NHÂN ĐƯỢC PHONG TẶNG DANH HIỆU ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG VÀ ANH HÙNG LAO ĐỘNG QUA CÁC THỜI KỲ**

### **A. Những danh hiệu thi đua huyện Nghi Lộc được tặng thưởng qua các thời kỳ:**

1. Năm 1994 được Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu: “Đơn vị anh hùng LLVTND”
2. Năm 2004 được Chính phủ tặng cờ thi đua về phát triển Giao thông
3. Năm 2007 được Chính phủ tặng cờ thi đua về phong trào toàn diện
4. Năm 2008 được Chính phủ tặng cờ thi đua
5. Năm 2009 được Nhà nước tặng thưởng: “Huân chương Lao động Hạng Nhì.

### **B. Các tập thể được phong tặng danh hiệu anh hùng LLVT:**

<b>TT</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Thời gian phong tặng</b>
1	Nhân dân và LLVT huyện Nghi Lộc	29/1/1996
2	Đồn công an vũ trang Cửa Hội lần 1	25/8/1969
3	Đồn công an vũ trang Cửa Hội lần 2	3/9/1973
4	Đại đội 33 Đảo Ngư	31/12/1973
5	Lực lượng dân quân xã Nghi Hương (từ tháng 8/1994, Nghi Hương thuộc Thị xã Cửa Lò).	3/9/1973
6	Ban công an xã Nghi Xuân	3/9/1973
7	Nhân dân và LLVT xã Nghi Kim (từ tháng 8/2008, Nghi Kim thuộc Thành phố Vinh)	29/1/1996

8	Nhân dân và LLVT xã Nghi Long	29/1/1996
9	Nhân dân và LLVT xã Nghi Quang	29/1/1996
10	Nhân dân và LLVT xã Nghi Liên (từ tháng 8/2008, Nghi Liên thuộc Thành phố Vinh)	22/8/1998
11	Nhân dân và LLVT xã Nghi Trung	22/8/1998
12	Nhân dân và LLVT xã Nghi Phương	11/6/1999
13	Nhân dân và LLVT xã Nghi Thạch	23/5/2005
14	Nhân dân và LLVT xã Nghi Khánh	4/2005
15	Nhân dân và LLVT xã Phúc Thọ	15/8/2003
16	Nhân dân và LLVT xã Nghi Xuân	28/4/2000
17	Nhân dân và LLVT xã Nghi Hợp	18/4/2005
18	Nhân dân và LLVT xã Nghi Lâm	2005
19	Nhân dân và LLVT xã Nghi Thiết	2004
20	Nhân dân và LLVT xã Nghi Ân (từ tháng 8/2008, Nghi Ân thuộc Thành phố Vinh)	2003
21	Nhân dân và LLVT xã Nghi Xá	2012

### C. Các cá nhân được phong tặng danh hiệu anh hùng LLVT:

TT	Họ và tên	Quê quán	Thời kỳ được phong tặng
1	Lê Văn Lãm	Nghi Hợp	Truy tặng danh hiệu AHLLVT thời kỳ Chống Mỹ (1976)
2	Trần Huyền	Nghi Trung	Truy tặng danh hiệu AHLLVT thời kỳ Chống Mỹ (2015)
3	Đoàn Minh Nguyệt	Trú quán xã Nghi Phong	Phong tặng danh hiệu AHLLVT thời kỳ Chống Mỹ (1970)
4	Đặng Thọ Truật	Nghi Long	Phong tặng danh hiệu

			AHLLVT thời kỳ Chống Mỹ (2015)
5	Hoàng Đan	Nghi Thuận	Truy tặng danh hiệu AHLLVT thời kỳ Chống Mỹ (2015)
6	Hoàng Văn Nam	Trú quán Thị trấn Quán Hành	Phong tặng danh hiệu AHLLVT thời kỳ Chống Mỹ (1976)
7	Nguyễn Đình Kiệp	Nghi Thu (từ tháng 8/1994, Nghi Thu thuộc TX Cửa Lò).	Phong tặng danh hiệu AHLLVT thời kỳ Chống Mỹ (1975)
8	Phan Văn Điền (Hà Minh Trí)	Nghi Thiết (trú quán Tây Ninh)	Phong tặng danh hiệu AHLLVT thời kỳ Chống Mỹ (2005)
9	Phạm Thanh Tâm	Nghi Tân (từ tháng 8/1994, Nghi Tân thuộc TX Cửa Lò).	Phong tặng danh hiệu AHLLVT thời kỳ Chống Mỹ (1973).
10	Võ Đại Huệ	Nghi Xá	Truy tặng danh hiệu AHLLVT thời kỳ Chiến tranh biên giới phía bắc (1979).
11	Nguyễn Đức Cường	Nghi Trung	Phong tặng danh hiệu AHLLVT trong phòng chống tội phạm (năm 2012)

**D. Các cá nhân được phong tặng danh hiệu Anh hùng lao động:**

- 1, Nguyễn Thân Mến – Chủ nhiệm HTX đóng tàu thuyền Trung Kiên (Nghi Thiết).
- 2, Nguyễn Văn Đạt – Chủ nhiệm HTX nông nghiệp (Nghi Diên)
- 3, Nguyễn Đăng Giáp – Đại tá, Giám đốc Tổng công ty 36, Bộ quốc phòng (quê xã Nghi Trường)
- 4, Nguyễn Thanh Hùng – Phó tổng giám đốc Công ty lắp máy Lilama (quê xã Phúc Thọ)

**IX. Đại hội Đảng bộ huyện Nghi Lộc khóa XXVIII, nhiệm kỳ 2015 – 2020 xác định mục tiêu tổng quát là:**

“Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân. Tập trung huy động mọi nguồn lực đầu tư phát triển toàn diện các lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ, du lịch; nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, xây dựng huyện trở thành địa phương có hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, từng bước hiện đại; đời sống vật chất, tinh thần của người dân được nâng lên; quốc phòng an ninh được giữ vững; hệ thống chính trị vững mạnh. Phấn đấu đến năm 2020 là một trong những huyện phát triển khá nhất của tỉnh”.

Tính đến tháng 6/2018, huyện Nghi Lộc đã có 12 xã đạt chuẩn Nông thôn mới, đó là các xã: Nghi Xuân (2014), Nghi Thái (2014), Nghi Long (2015), Nghi Hoa (2015), Nghi Lâm (2015), Nghi Thịnh (2015), Nghi Mỹ (2015), Nghi Trung (2015), Nghi Hợp (2016), Phúc Thọ (2016), Nghi Trường (2016), Nghi Khánh (2017).

**\* Tổng số Mẹ Việt Nam anh hùng trên địa bàn huyện:** Đến hết tháng 6/2018, tổng số Mẹ Việt Nam anh hùng trên địa bàn huyện là **222** mẹ, trong đó 12 mẹ còn sống.

**\* Tổng số liệt sĩ trên địa bàn huyện:** Đến hết tháng 6/2018, tổng số liệt sĩ trên địa bàn huyện là 3.295 liệt sĩ

## **X. Danh sách các di tích lịch sử - văn hoá đã được xếp hạng trên địa bàn huyện Nghi Lộc**

*(Tính đến tháng 9 năm 2018)*

### **1. Đền Tam Tòa**

**\* Địa điểm và nội dung:**

- Đền Tam Tòa thuộc Xóm 1 - Nghi Công Bắc

- Đền Tam Tòa được nhân dân lập nên để thờ Uy Minh Vương Lý Nhật Quang, con trai thứ 8 của vua Lý Thái Tổ (Lý Công Uẩn), vì có nhiều công trạng nên được nhiều nơi lập đền thờ, các triều đại sắc phong Ngài đến bậc thượng thượng đẳng thân, vị hiệu của Ngài là Đức Thánh Tam Tòa,

- Đền Tam Tòa được xây dựng tại vùng đất xưa Lý Nhật Quang chiêu dân về khai hoang, lập nên 7 làng, xây dựng căn cứ đóng quân trại Nhà Bà. Đền nằm ở vị trí rất đẹp, hướng mặt về phía Tây Nam, xa xa là đồi núi thuộc dãy Đại Huệ bao bọc. Bên tả là núi Cọp Trống, bên hữu là núi Cọp Gạo, phía trước đền là bãi đất rộng, gọi là bãi Nhà Bà và bãi Gia An (chính là nơi đóng trại Nhà Bà trước đây) giờ đây một phần đất đắp thành đập, một phần đất được trồng rừng keo, trầm, phía xa có ngọn Cọp Chiêng, rú Xuân làm tiền án. Sau lưng đền có dãy núi Đá Bung (một nhánh của dãy Đại Huệ) làm hậu chẩm.

Vùng đất xây dựng đền được bao bọc bởi hồ Đập Bị, trước mặt đền là ruộng lúa, bên trái là ruộng màu, bên phải là bờ cây xanh, sau lưng đền có dòng suối uốn lượn giống đôi rồng châu vào cửa đền. Bờ suối có đoạn được kè đá chống lở và làm bến nước, tạo nên cảnh quan của đền vừa đẹp vừa thơ mộng. Vườn đền ngày xưa có nhiều cây xanh bóng mát, trong đó có cây Trôi cổ thụ rất to, đứng gần bờ suối, nên dân làng còn gọi là suối Cây Trôi.

\* **Loại hình di tích:** Lịch sử

\* **Xếp hạng:** Cấp tỉnh ( năm 2012)

## **2. Nhà thờ họ Nguyễn Duy**

\* **Địa điểm và nội dung:** - Nhà thờ thuộc xóm 8 - Nghi Công Nam

- Xây dựng thời Hậu Lê

- Nhà thờ là nơi thờ cúng các danh nhân lịch sử như cụ: Nguyễn Trọng Tương được Vua Lê Hiến Tông ban sắc “phó lương y tướng sỹ lang”, cụ Nguyễn Quốc Quỳnh được Vua Lê Hiến Tông ban đạo sắc rồng và phong chức vệ úy. Nguyễn Sắc Toán ... các cụ đều là Hậu duệ của Nguyễn Trãi đã có công học tập, khai hoang lập làng và đánh giặc bảo vệ đất nước. Đồng thời, nhà thờ còn là nơi thờ cúng các bà Tiên Dung – Bách Hoa, các nữ thần giải cứu cho nhân dân khỏi những khó khăn, hoạn nạn trong cuộc sống.

- Thời kỳ 1950-1975, nhà thờ họ Nguyễn Duy còn là địa điểm hội họp, làm việc của chính quyền Ủy ban kháng chiến tỉnh Nghệ An, cơ quan Bộ tư lệnh Quân khu IV, Trung đoàn tên lửa 238, sư đoàn phòng không 367, C 31 Đặc công ....

\* **Loại hình di tích:** Lịch sử

\* **Xếp hạng:** Cấp tỉnh (năm 2002)

## **3. Nhà thờ và mộ tiến sỹ Phạm Nguyễn Du**

\* **Địa điểm và nội dung:** Thuộc làng Đặng Điền - Nghi Xuân

- Nhà thờ Phạm Nguyễn Du là nơi thờ phụng và lưu giữ hài cốt tiến sỹ Phạm Nguyễn Du, một vị quan thanh liêm, đức độ, ngay thẳng, trung thực có nhiều công hiến lớn trong việc phục hưng đất nước dưới triều vua Lê, chúa Trịnh. Ông sinh năm 1739, nguyên tên là Phạm Vỹ Khiêm tự Hiếu Đức, Hiệu Thạch Đông, người làng Đặng Điền, huyện Chân Phúc nay là huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Đậu Hoàng Giáp năm 1779, từng làm Giám sát ngự sử đạo Hải Dương thiêm đốc dưới triều Trịnh Sâm, đồng các đại học sỹ, đốc đồng Nghệ An

- Ông là một nhà văn hiện thực nổi tiếng ở thế kỷ XVIII với những tác phẩm “Nam hành ký đắc tập”, đoạn trường lục “Đốc sử sy tướng” ....đã để lại dấu ấn khó phai mờ trong lịch sử văn học Việt Nam . Ông mất năm 1786 tại quê nhà,

hưởng thọ 47 tuổi, theo di huấn của ông để lại nhân dân và con cháu rước ông vào thờ tại nhà thờ do ông xây dựng lên để thờ cha mẹ mình và an táng ông ngay tại mảnh vườn nơi ông được sinh ra và lớn lên.

\* **Loại hình di tích:** Lịch sử

\* **Xếp hạng:** Cấp quốc gia (năm 1998)

#### **4. Đền Chính Vị**

\* **Địa điểm và nội dung:** - Thuộc xã Nghi Xuân

- Đền Chính Vị là một di tích lưu niệm sự kiện lịch sử tiêu biểu trong phong trào xô viết Nghệ Tĩnh 1930-1931

- Đền là địa điểm mà nhân dân huyện Nghi Lộc vùng dậy giết tên tri huyện Tôn Thất Hoàn và một số lính trong phong trào Xô Viết Nghệ Tĩnh 1930 - 1931. Sau vụ việc trên, chính quyền thực dân phong kiến thẳng tay đàn áp, đóng đồn tại Đền Chính Vị, đốt cháy 320 ngôi nhà và bắn chết 22 chiến sĩ Cộng sản, trong đó có đồng chí Nguyễn Phong Sắc, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư xứ ủy Trung kỳ.

- Đền Chính Vị nằm sát ven bờ sông Lam, đền còn là nơi thờ Thành Hoàng Bản Địa và cô hồn ven sông.

\* **Loại hình di tích:** Lịch sử

\* **Xếp hạng:** Cấp Quốc gia (năm 1998)

#### **5. Nhà thờ và lăng mộ Nguyễn Thức Tự**

\* **Địa điểm và nội dung:** - Nhà thờ thuộc xóm 12 - Nghi Trường.

- Nhà thờ xây dựng năm 1903

- Nhà thờ và mộ là công trình có giá trị lịch sử văn hóa, là công trình hiếu nghĩa của học trò báo đáp công ơn trời biển của người thầy tài đức. Đặc biệt là cả 2 công trình đều được xây dựng khi Nguyễn Thức Tự còn sống nên nhà thờ đã gắn với những hoạt động của danh nhân

- Nhà thờ được xây dựng trên mảnh đất sát với nhà của cụ và gia đình đang sống. Ngoài việc học trò trăm hương 4 mùa thờ sống thầy giáo, thầy Nguyễn Thức Tự lại dùng nhà thờ làm nơi dạy học, nhiều nhà văn đầu thế kỷ XX đã được đào tạo trong nhà thờ này. Đây là một chứng tích ghi nhận những tình cảm sâu nặng của thầy trò, ngoài ra nhà thờ còn là nơi hội Duy Tân họp năm 1904, hội Phục Việt dùng làm trụ sở năm 1928, Đảng Tân Việt làm trụ sở năm 1929. Năm 1930, nhà thờ là nơi thành lập Huyện ủy lâm thời đầu tiên của Đảng bộ huyện Nghi Lộc.

- Nguyễn Thức Tự, hiệu Đông Khê sinh năm Tân Sửu (1841) ở làng Đông Chử huyện Châu Lộc Tỉnh Nghệ An, đậu Á Nguyên năm Mậu Thìn (1868) làm quan giữ chức Sơn phòng chánh sứ Tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi mẹ mất, cáo quan về nhà bốc thuốc cứu dân và mở trường dạy học, ông mất năm 1923.



\* **Loại hình di tích:** Lịch sử

\* **Xếp hạng:** Cấp Quốc gia (năm 1992)

## **6. Đền thờ và mộ Nguyễn Năng Tĩnh**

\* **Địa điểm và nội dung:** - Đền thuộc xóm 6 - Nghi Trường

- Đền xây dựng năm 1870

- Đền thờ và lăng mộ là công trình hiếu nghĩa là tấm lòng thành kính của học trò và nhân dân báo đáp công ơn trời biển, giúp nước, vì dân của Nguyễn Năng Tĩnh. Ông không chỉ là một vị quan thanh liêm, một nhà giáo đức độ mà còn nổi tiếng về văn chương. Nguyễn Năng Tĩnh – tên húy là Bình – tên tự là Phương Đình - Hiệu là Mai Hoa đường. sinh năm 1782 nhân dân địa phương thường gọi một cách kính trọng là cụ Tây Khê hoặc cụ Ngự, bởi đương thời cụ làm quan Ngự Sử. ông mất 1867 sau khi mất học tròn 4 phương cùng với con cháu và nhân dân tỏ lòng thương tiếc và biết ơn thầy đã lập đền thờ và lăng mộ của ông ngay trên mảnh đất của gia đình ông.

\* **Loại hình di tích:** Lịch sử

\* **Xếp hạng:** Cấp tỉnh (năm 1999).

## **7. Đền Diên Cờ**

\* **Địa điểm và nội dung:** - Đền Diên Cờ thuộc Xóm 14-Nghi Trường

- Đền Diên Cờ được xây dựng từ thời Lê Trung Hưng

Đền Diên Cờ được xây dựng để thờ các vị thần, các nhân vật lịch sử có công lao to lớn với dân với nước, được nhân dân tôn kính, ngưỡng vọng như:

Thần Cao Sơn, Cao Các: Theo truyền thuyết lưu truyền trong dân gian, Cao Sơn, Cao Các là những vị quan dưới chế độ phong kiến có nhiều công lao giúp nhân dân phát triển kinh tế, phòng trừ thiên tai, địch họa, sau khi các ông mất được nhân dân nhiều nơi trên cả nước lập đền thờ và tôn xưng là thành hoàng làng;

Tam tòa thánh mẫu: gồm mẫu Liễu Hạnh, mẫu Thượng Ngàn và mẫu Thoải, đây là 3 vị thần nữ nổi tiếng linh thiêng, thường hiển linh hộ quốc tỵ dân, giúp đỡ người nghèo khó, trừng trị kẻ gian ác nên được nhân dân lập đền thờ, trở thành nét tín ngưỡng đạo mẫu độc đáo của nhân dân ta;

Đức thánh Trần: ông tên thật là Trần Quốc Tuấn, tước Hưng Đạo Vương, sinh năm 1228, ở xã Vạn Kiếp, nay là Hưng Đạo, huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương, là vị tướng kiệt xuất dưới thời Trần có công lao to lớn trong cuộc kháng chiến đánh bại quân xâm lược Nguyên Mông ở thế kỷ XIII;

Thái sư Cương quốc công Nguyễn Xí: Đại công thần dưới thời Lê Sơ, được xem là "người hai lần khai quốc", có công lớn trong Khởi nghĩa Lam Sơn, đánh đuổi giặc Minh, giành độc lập cho đất nước; đồng thời là người dẹp nội loạn, đưa Lê Tư Thành (tức vua Lê Thánh Tông) lên ngôi, mở ra triều đại phong kiến thịnh đạt nhất trong lịch sử Việt Nam.

Ngoài ra tại đền còn thờ các nhân vật lịch sử như cụ Nguyễn Thức Vạn, Tiến sỹ Lê Văn Vận, Lương y Đỗ Văn Sỹ, Tướng Đinh Văn Sung, Lương y Lê Văn Tần...

Trải qua hàng trăm năm lịch sử, đền Diên Cờ là nơi sinh hoạt văn hóa tâm linh của nhân dân trong vùng, trở thành công trình văn hóa mang đậm bản sắc dân tộc, in sâu vào trong tâm trí của mỗi người con quê hương. Tại đền hàng năm tổ chức nhiều hoạt động văn hóa tâm linh, đặc biệt là lễ hội diễn ra từ ngày ngày 19 – 22 tháng 1 âm lịch hàng năm, thu hút đông đảo nhân dân tham gia.

\* **Loại hình di tích:** Lịch sử

\* **Xếp hạng:** Cấp quốc gia (năm 2016).

## **8. Đền Đông Hải**

\* **Địa điểm và nội dung:** - Đền Đông Hải thuộc xóm 2 - xã Phúc Thọ

- Xây dựng vào thế kỷ thứ xv, năm 1056- 1957, bị sụp hoàn toàn và trước được gọi là đền Cổ Bái. Năm 1998 nhân dân phúc thọ khôi phục lại trên nền đất cũ và là đền Đông hải ngày nay.

- Thờ các vị thần có công với dân với nước như:

1. Phạm Huy hiệu Bái Khê quê gốc Hải Dương sinh năm Canh Dần (1490), con của Thái bảo họ Phạm (quan Thượng thư Phạm Thái Bảo). Sau một thời gian dùi mài kinh sử, khoa thi năm Quý Sửu, niên hiệu Hồng Đức thứ 24 (1493) ông đỗ tam giáp tiến sỹ xuất thân, sau khi đỗ đạt ông được bổ nhiệm làm quan trong triều, ông là một vị quan cương trực, khảng khái, không xu nịnh, hết lòng giúp đỡ dân nghèo khổ, là vị quan hết mức thanh cần, hết lòng vì dân vì nước, vì vậy mà ông được triều đình tin tưởng và được cất nhắc dần đến chức Công Khao Đô cấp sự trung, sau khi nghỉ hưu ông về quê và sống ở làng Cổ Bái xã Đông Hải, không rõ ông mất năm nào, sau khi ông mất triều đình giao cho xã Đông Hải lập đền để thờ phụng ông.

2. Yết Kiêu: là tướng thời Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn tên thật là Phạm Hữu Thế là một võ tướng thủy quân hết lòng vì dân vì nước.

3. Hoàng Tá Thôn ...

\* **Loại hình di tích:** Lịch sử

\* **Xếp hạng:** Cấp tỉnh (năm 2014)

## 9. Đền Phụng Cương

\* **Địa điểm và nội dung:** - Đền thuộc làng Phụng Cương- Nghi Phong

- Đền Phụng Cương là di tích lịch sử cách mạng tiêu biểu của thời kỳ Xô viết Nghệ Tĩnh. Nơi đây từng là trụ sở của Xứ ủy Trung Kỳ - Huyện Nghi Lộc và Tổng ủy Đặng xá làm việc để chỉ đạo phong trào cách mạng trong tỉnh và vùng nam Nghi Lộc năm 1930- 1931.

- Đền còn là một công trình kiến trúc mang đậm nét văn hóa cổ truyền của dân tộc, tôn thờ các vị anh hùng của dân tộc như Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn, người có công lao kiệt xuất trong cuộc kháng chiến chống quân Nguyên thế kỷ thứ XIII và thành hoàng của làng.

\* **Loại hình di tích:** Lịch sử

\* **Xếp hạng:** Cấp Quốc gia (năm 1996)

## 10. Nhà thờ và lăng mộ Nguyễn Kế Sài

\* **Địa điểm và nội dung:** - Nhà thờ thuộc xóm 3 - Nghi Hợp

- Không rõ năm xây dựng

- Nhà thờ được xây dựng để thờ Thái bảo Thượng trụ quốc Nguyễn Kế Sài vị tổ của chi Năm họ Nguyễn Đình, về sau mới phối thờ thêm các hậu duệ của ông và các vị phúc thần của làng Hương Ngoại (tục gọi là làng Ngoài). như: Thái Bảo Huân Quận công Nguyễn Bá Kỳ, Thái úy An Quốc công Nguyễn Bá Kỳ, Nguyễn Đình Phú, Nguyễn Đình Báu ...

- Ông Nguyễn Kế Sài là con trai thứ năm của Thái sư Cương quốc công Nguyễn Xí (1397-1465), trở thành vị đệ nhất thế tổ của chi Năm dòng họ Nguyễn Đình ở xứ Nghệ. Đây là chi có nhiều tiểu chi lớn nên thường được gọi là “đại chi Năm”.

- Gắn liền với nhà thờ có lăng mộ cổ của Thái bảo Thượng trụ quốc Nguyễn Kế Sài.

\* **Loại hình di tích:** Lịch sử

\* **Xếp hạng:** Cấp Quốc gia (năm 2013)

## 11. Đền và lăng mộ Nguyễn Đình Đắc

\* **Địa điểm và nội dung:** - Đền thuộc xóm 6 và xóm 4- Nghi Hợp

- Đền được xây dựng năm 1869, lăng mộ được vua Gia Long cho xây dựng năm 1811.

- Đền và lăng mộ được nhân dân và chính quyền lập nên để thờ phó tướng Nguyễn Đình Đắc sinh năm Ất Hợi (1755) niên hiệu Cảnh hưng thứ 16, ông từng làm quan ở triều đại Lê Trịnh, Tây Sơn, và là một vị khai quốc công thần nhà Nguyễn .

- Thượng tướng quân, Thượng trụ quốc, Khâm sai chương dinh đặc lộc hầu Nguyễn Đình Đắc (người ta thường gọi ông là phó tướng Nguyễn Đình Đắc), ông là hậu duệ đời thứ 12 của Thái sư Cương quốc công Nguyễn Xí.

\* **Loại hình di tích:** Lịch sử

\* **Xếp hạng:** Cấp tỉnh (năm 2014)

## 12. Đền thờ Nguyễn Xí.

\* **Địa điểm và nội dung:** - Đền thờ Nguyễn Xí thuộc xóm 3- Nghi Hợp

- Đền được khởi công theo lệnh của vua Lê Thái Tông vào năm 1467. Trải qua nhiều thời kỳ chiến tranh như phong kiến Lê - Mạc, rồi Trịnh - Nguyễn, chống Pháp, chống Mỹ đền thờ đã bị thiêu hủy, có lúc chỉ trơ lại một số cây cột ở nhà thượng điện, sau đó được trùng tu lại. Đợt trùng tu năm 1990 -1992 xây dựng nên khu Thượng điện 3 gian, lợp ngói xây tường và được giữ nguyên cho đến nay. Kế đó là đợt trùng tu kéo dài trong nhiều năm thuộc thập kỷ 20.

- Thái sư Cương Quốc Công Nguyễn Xí sinh năm Đinh Sửu 1379 là một trong những vị tướng tài Khai Quốc công thần đời Nhà Lê. Sau khi bình định đất nước Ông lần lượt được phong giữ nhiều chức vụ quan trọng trong triều đình, trong đó, năm 1460, ông được phong tước Nhập Nội Hữu Tướng Quốc, Sát Quận Công, sau đó được phong tước Thái Uý.

- Năm Ất Dậu, niên hiệu Quang Thuận thứ 6 (1465), ông qua đời, hưởng thọ 69 tuổi. Nhà vua nghe tin vô cùng đau buồn, thương tiếc, 3 ngày không ngự triều và than rằng: "Từ khi khai quốc đến nay, chẳng ai được như người". Thi hài của ông được mang về an táng tại quê nhà.

- Năm 1467, nhà vua ban chiếu hạ xuất cho 1000 quan tiền xây đền thờ cho Người tại quê nhà.

\* **Loại hình di tích:** Lịch sử

\* **Xếp hạng:** Cấp Quốc gia (năm 1990)

## 13. Đình chợ Xâm

\* **Địa điểm và nội dung:** - Đình thuộc làng Kim Khê Trung - Nghi Hoa

- Di tích Đình Chợ Xâm gắn liền với phong trào Văn thân Cần Vương. Đây là nơi gặp gỡ của các sĩ phu yêu nước cuối thế kỷ 19 đầu thế kỷ 20.

- Trong thời kỳ 1930- 1931, Đình Chợ Xâm là trung tâm hoạt động của cơ sở Đảng, là chỗ dựa vững chắc cho phong trào cách mạng phía bắc huyện Nghi Lộc

- Đình Chợ Xâm chứa đựng rất nhiều sự kiện tiêu biểu của phong trào Xô Viết Nghệ Tĩnh. Nơi Nông hội đỏ, Tự vệ đỏ hội họp luyện tập. Di tích còn là nơi treo cờ Đảng và tập trung nhân dân tiến hành nhiều cuộc mít tinh biểu tình và hội họp của chi bộ Đảng tổng Kim Nguyên năm 1930-1931. Đình là nơi in ấn, cất dấu tài liệu của chi bộ Đảng tổng Kim Nguyên năm 1930-1931. Đình là nơi thành lập chi bộ Đảng Kim Khê Trung (Nghị Hoa) năm 1937. Năm 1945 đình là nơi của tự vệ luyện tập chuẩn bị cho cướp chính quyền trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

\* **Loại hình di tích:** Lịch sử

\* **Xếp hạng:** Cấp Quốc gia (năm 1998)

#### **14. Nhà thờ họ Nguyễn Trương**

\* **Địa điểm và nội dung:** Nhà thờ thuộc xóm 5- Nghi Xá

Nhà thờ họ Nguyễn Trương được con cháu dòng họ lập nên để thờ cụ thủy tổ và các hậu duệ. Trong số đó có nhiều người có công với dân với nước, đặc biệt là ba chiến sĩ cách mạng. Đây cũng là nơi từng diễn ra nhiều sự kiện lịch sử có ý nghĩa trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ.

##### **1. Cụ Thủy tổ:**

Cụ Thủy tổ họ Nguyễn Trương đến nay vẫn chưa xác định rõ danh tính cũng như năm sinh, năm mất. Chỉ biết rằng họ Nguyễn Trương vốn gốc người Lạch Quèn – Quỳnh Lưu, di cư vào đây tính đến nay khoảng 250 năm. Theo sách “Lịch sử Đảng bộ xã Nghi Xá” cho biết: Vùng đất này nguyên xưa địa thế thấp, nhiều sông và đầm lạch, thường bị ngập mặn do nước triều lên. Lúc bấy giờ cuộc sống hết sức khó khăn, dân cư thưa thớt, đất đai canh tác ít. Dọc chân cồn cát phía Đông từ Nam ra Bắc là các cụm dân cư họ Võ từ làng Xuân Tinh (Nghị Thịnh) và họ Nguyễn Đình, Nguyễn Kế từ làng Thượng (Nghị Hợp) sang. Dọc chân cồn cát phía Tây từ Bắc sang Nam là các cụm dân cư họ Nguyễn Trương, họ Hoàng Khắc, họ Hoàng Duy, họ Trần Văn ở Quỳnh Lưu, Diễn Châu, Yên Thành vào . Điều này cho thấy cụ thủy tổ họ Nguyễn Trương đó sớm có mặt ở vùng đất này, cùng góp công sức vào việc khai hoang, cải tạo đất canh tác, xây dựng xóm làng ngày một trù phú. Qua bao năm tháng với sự chịu thương chịu khó, cần cù lao động của người dân nơi đây để khai khẩn đất hoang, mở rộng diện tích canh tác; đắp đê ngăn mặn; đào sông, kênh dẫn nước ngọt về tưới tiêu, thau chua rửa mặn cho ruộng đồng; xây cầu, làm đường... Trải qua một thời gian dài, với sự đóng góp của các thế hệ con cháu các họ tộc trong đó có họ Nguyễn Trương xây dựng thành vùng đất Nghi Xá tươi đẹp như hôm nay. Do đó, thủy tổ họ Nguyễn Trương cũng được nhân dân trong vùng từ bao đời nay xem là một trong những người có công khai hoang, lập làng . Tưởng nhớ công ơn của ông, sau khi ông mất con cháu xây dựng nhà thờ để thờ phụng.

\* **Loại hình di tích:** Lịch sử

\* **Xếp hạng:** Cấp tỉnh (2014)

### **15. Đền Đức Vua**

\* **Địa điểm và nội dung:** - Đền thuộc xóm 2- Nghi Xá

- Xây dựng: Không rõ năm xây dựng.

- Đền được nhân dân trong vùng lập nên để thờ Thục An Dương Vương - vị vua đã có công thống nhất bờ cõi, lập nên nước Âu Lạc (257 – 207TCN) nên đền có tên là Đền Đức Vua.

- Đền thờ Đức Vua được xây dựng từ thời Hậu Lê. Trải qua thời gian dài tồn tại, đền thờ từng là nơi chứng kiến một số sự kiện lịch sử địa phương, góp phần vào thắng lợi chung của cả dân tộc:

- Thời kỳ từ 1945 - 1947 đền thờ với khuôn viên rộng đã được sử dụng làm lớp dạy “Bình dân học vụ” góp phần đẩy mạnh phong trào thi đua ái quốc, diệt “giặc đói”.

- Năm 1947, thực dân Pháp chiếm đóng ba tỉnh Bình - Trị - Thiên, hàng ngày cho máy bay trinh thám và tàu chiến áp sát đảo Hòn Mắm và Hòn Ngự. Trước nguy cơ Nghệ An bị đánh chiếm, thực hiện lệnh của cấp trên, công tác tiêu thổ kháng chiến ở xã Xá Lĩnh được đẩy lên đỉnh cao. Theo chủ trương chung, tất cả đình, đền trong các làng thuộc xã Nghi Xá ngày nay đều bị dỡ, “trừ thượng điện đền thờ Thục An Dương Vương” (ở làng Thả Thị) để làm mất chỗ đóng quân của thực dân Pháp. Các đền thờ bị phá dỡ, thần vị và đồ tế khí hợp tụ về chùa Lữ Sơn và đền làng Xuân Áng, còn khung nhà làm kho cất giữ lương thực. Riêng tòa Hậu cung giữ nguyên để thờ phụng.

- Những năm 1954 – 1955, nhà Thượng điện đền Đức Vua được chọn làm nơi hội họp của Chi bộ Đảng xã Xá Lĩnh (chi bộ chung của ba xã Nghi Quang, Nghi Hợp, Nghi Xá). Tại đây nhiều chỉ thị, chủ trương của Đảng đã ra đời, góp phần làm nên những thắng lợi vẻ vang trong lịch sử.

\* **Loại hình di tích:** Lịch sử

**Xếp hạng:** Cấp tỉnh (năm 2014)

### **16. Đền thờ và mộ Đức Thánh Hậu**

\* **Địa điểm và nội dung:** - Đền thờ thuộc xóm Kim Lộc - Nghi Trung

- Xây dựng vào thời kỳ triều Nguyễn

- Đền là công trình di tích lịch sử - cách mạng . vào Triều vua Lê Cảnh Hưng, cháu 4 đời của Hoàn gTá Thôn (vị tướng có công lớn trong cuộc kháng chiến chống quân Nguyên – Mông ở thế kỷ thứ 13) là Hoàng Cát (tức Nguyễn Đình Cát) từ vùng đất Diễn Châu đưa gia đình về sinh sống ở cồn Phúc đường, Huyện Nghi Lộc. Là người con hiếu

thảo, ông Huệ Địch Công rước bài vị các vị Hoàng Tá Thôn , Hoàng Công Lộ , Hoàng Công Cẩn về thờ tại gia. Con trai ông Nguyễn Đình Hào là Nguyễn Đình Quế (tức pháp tín Công) giỏi làm ăn, vừa có hiếu lại giàu lòng yêu nước, thương dân, chiêu tập dân nghèo khai hoang lập ấp, tạo kế sinh sống cho hàng trăm người. Khi ông mất con cháu và nhân dân trong vùng tưởng nhớ ân đức nên lập đền thờ và xây mộ. Tôn ông là Đức Thánh Hậu. Từ đó về sau, tuy đổi họ nhưng con cháu vẫn rước bài vị tiên tổ họ Hoàng những người có công vào thờ trong đền nên thường gọi là nhà thờ họ hoàng và mộ Đức Thánh Hậu.

\* **Loại hình di tích:** Lịch sử

\* **Xếp hạng:** Cấp Quốc gia (năm 1996)

### **17. Nhà thờ họ Nguyễn Đình – chi 3**

\* **Địa điểm và nội dung:**- Thuộc xóm Long Chùa , làng Long Trảo , xã Nghi Khánh

- Xây dựng vào khoảng thời Nguyễn

- Di tích là nơi tưởng niệm các vị tiên tổ của dòng họ Nguyễn Đình, trong đó có Long Sơn Nguyễn Đình Hồ- một nhà yêu nước đã tích cực hoạt động và hy sinh oanh liệt trong phong trào cứu nước của dân tộc trong những năm đầu thế kỷ XX

- Di tích nguyên là nhà ở của gia đình Long Sơn , nên đây còn là nơi đã lưu giữ, chứng kiến nhiều sự kiện lịch sử quan trọng gắn liền với cuộc đời và sự nghiệp cứu nước của danh nhân Nguyễn Đình Hồ ( nơi sinh thành, học tập, giao lưu bạn bè, hình thành tư tưởng yêu nước, các hoạt động yêu nước ...)

\* **Loại hình di tích:** Lịch sử

\* **Xếp hạng:** Cấp tỉnh (năm 2008)

### **18. Đền Cửa và mộ tướng Ninh Vệ**

\* **Địa điểm và nội dung:** - Đền Cửa và mộ tướng Ninh Vệ thuộc xóm Khánh Đền-Nghi Khánh

- Di tích đền Cửa được xây dựng để thờ mẹ Âu Cơ lúc đó gọi là am làm bằng nhà tranh tre vách nứa đến thời Trần được danh tướng Trần Quang Khải xây dựng và nâng cấp lên quy mô lớn gồm 2 toà. Đến năm 1641 được Nguyễn Cảnh Quế tôn tạo và làm thêm 1 nhà thành ba toà.

- Đền Cửa là công trình kiến trúc tôn giáo tín ngưỡng, nơi tôn thờ và tưởng niệm những vị thần có công với dân với nước, đó là các vị thiên thần được nhân dân hoá như: Mẫu Âu Cơ, Cao Sơn, Cao Các; Tam Toà thánh mẫu đều là những vị thần rất linh ứng được nhân dân địa phương lập đền thờ tự và lập di hiệu về từ tự tại đền.

Bên cạnh các vị thiên thần còn phối thờ các vị phúc thần có công đánh giặc cứu nước như: Trần Quang Khải, Tướng Ninh vệ, Nguyễn Cảnh Quế, Phùng Thời Tá.

Thông qua những tài liệu, hiện vật còn lưu giữ tại đền như: thần phả, câu đối, đại tự, bài cúng và duy hiệu là cứ liệu lịch sử góp phần cho công tác nghiên cứu về lịch sử xây dựng đền và các vị thần thờ tại di tích. Qua đó chúng ta thấy được sự đóng góp của các nhân vật gắn với từng giai đoạn lịch sử, truyền thống đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam nói chung, nhân dân Nghệ An và huyện Nghi Lộc nói riêng.

Không những vậy di tích còn là nơi chứng kiến nhiều sự kiện lịch sử của nhân dân huyện Nghi Lộc trong các phong trào cách mạng năm 1930 – 1931. Đền là nơi hoạt động bí mật của đồng chí Hoàng Văn Tâm, Nguyễn Duy Trinh nơi tập trung quần chúng nhân dân đi biểu tình đấu tranh trong thời kỳ Xô Viết Nghệ Tĩnh.

Trong hai cuộc kháng chiến chống Thực dân pháp và Đế quốc Mỹ, đền Cửa là địa điểm làm kho vũ khí, lương thực và trạm trung chuyển phục vụ kháng chiến theo đường biển, là nơi hội họp sau hoà bình lập lại là nơi hội họp của các xóm làng, xã, huyện, tỉnh.

Mộ tướng Lý Uyển là nơi lưu giữ hài cốt của một danh nhân thời Trần

- Tướng Ninh Vệ thực ra ông là Lý Uyển, ông là người có công trong việc xây dựng và bảo vệ đất nước thời nhà Trần. Sau khi nghe tin ông mất (ông mất ở gần sông Vũng Cầu) nhân dân ở đây đã đem thi hài ông về mai táng ở phía Đông đền Cửa. Hiện nay nhân dân ở đây gọi ông với cái tên tướng Ninh Vệ - gọi theo mỹ tự mà các triều đại phong kiến trước đây từng phong sắc cho ông.

\* **Loại hình di tích:** Lịch sử

\* **Xếp hạng:** Cấp tỉnh (năm 2009)

### **19. Đền Tráng Liệt**

\* **Địa điểm và nội dung:** - Đền Tráng Liệt thuộc xóm Bản - Xã Nghi Thiết

- Xây dựng vào cuối triều Lê

- Thờ ông Phạm Tử Kỷ sinh năm 1745 trong một gia đình hiếu học, thương người trọng đạo nghĩa, ông là người có công phát triển nghề đóng tàu thuyền và chữa bệnh cứu người, khi ông mất được nhân dân lập đền thờ và được các triều đại phong kiến phong sắc, phong thần cho ông là “Tráng liệt diệu ứng phạm tử kỷ chi thần”.

\* **Loại hình di tích:** Lịch sử

\* **Xếp hạng:** Cấp tỉnh (năm 2013)

### **20. Đình, đền, chùa Trung Kiên**

\* **Địa điểm và nội dung:** - Đình, đền, chùa Trung Kiên thuộc xóm Đình - Nghi Thiết

- Được xây dựng vào thời Hậu Lê



- Đền thờ 3 vị có công với dân với nước: Cao Sơn, Cao Các vị thần dạy dân trồng trọt , diệt trừ thú dữ làm nghề nông, Hoàng Tá Thôn có công chống quân Nguyên bảo vệ độc lập dân tộc, ông quan họ nguyên cúng nhiều tiền giúp dân nghèo , xây dựng đền chùa và phát triển nghề đóng tàu đi biển. Đền còn là nơi hoạt động của các chiến sỹ cách mạng trước Cách mạng Tháng Tám.

\* **Loại hình di tích:** Kiến trúc nghệ thuật

\* **Xếp hạng:** Cấp Quốc gia (năm 1992)

## **21. Chùa Tuyết Sơn**

\* **Địa điểm và nội dung:** Chùa Tuyết Sơn thuộc xóm 8 - Xã Nghi Tiến

- Chùa được xây dựng vào thời Cảnh Thịnh thứ 9 dưới triều vua Quang Trung ( 1801), chùa được thờ tự theo phái phật giáo đại thừa với các nội dung như thờ chính là tuyết Sơn tên gọi của phật tổ .....tu theo kiểu ép xác của dòng Bà La Môn ở núi tuyết sơn (Ấn Độ) , phật A Di Đà và các vị bồ tát ... bên cạnh còn phối thờ thêm Tam tòa thánh mẫu, Đức thánh Trần.

- Chùa là công trình kiến trúc tôn giáo, nơi sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng của người dân địa phương và du khách thập phương.

- Chùa còn là nơi chứng kiến nhiều sự kiện lịch sử quan trọng của địa phương trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ.

\* **Loại hình di tích:** Lịch sử

\* **Xếp hạng:** Cấp tỉnh (năm 2014)

## **22. Đền Thượng Diên**

\* **Địa điểm và nội dung:** Đền Thượng Diên (thuộc xã Nghi Diên).

- Đền xây dựng trên địa bàn thôn Thượng Diên xưa, để thờ các vị thần có công với dân, với nước, như: Cao Sơn, Cao Các và Đô Đốc tướng quân Nguyễn Cự Tộ. Đến năm 1940, nhân dân địa phương rước bài vị Tam Tòa Thánh Mẫu và Đức Thánh Trần của các đền trong làng vào đền Thượng Diên để phối thờ, đây là những vị thần gắn liền với đời sống tâm linh của người dân địa phương.

\* **Loại hình di tích:** Lịch sử

\* **Xếp hạng:** Cấp tỉnh (năm 2015)

## **23. Nhà thờ họ Nguyễn Đức**

\* **Địa điểm và nội dung:** Nhà thờ họ Nguyễn Đức (thuộc làng Hoàng Xá- Xã Nghi Trung).

- Xây dựng năm 1865.

- Nhà thờ họ Nguyễn Đức ở xã Nghi Trung, huyện Nghi Lộc là nơi thờ phụng tổ tiên dòng họ và một số vị có công như: Chí sỹ yêu nước Nguyễn Đức Công tức Hoàng Trọng Mậu, Nguyễn Đức Dương, Nguyễn Đức Thái, Nguyễn Đức Nguyên ... là những người đã chiến đấu, hy sinh, cống hiến quên mình cho sự nghiệp cứu nước, sự nghiệp xây dựng và phát triển của dân tộc.

- Trong thời kỳ đế quốc Mỹ bắn phá miền Bắc, nhà thờ với đặc điểm có kiến trúc chắc chắn, được nhận dân sử dụng làm nơi trú ẩn của người già và trẻ nhỏ trong làng.

\* **Loại hình di tích:** Lịch sử

\* **Xếp hạng:** Cấp tỉnh (năm 2015)

#### **24. Nhà thờ Lê Lương Bạt**

\* **Địa điểm và nội dung:** Nhà thờ Lê Lương Bạt thuộc xóm - Xã Nghi Thịnh

- Niên đại xây dựng từ triều vua Thiệu Trị (1841 – 1847).

- Nhà thờ họ Lê Cảnh đại tôn là nơi thờ phụng thủy tổ Lê Cảnh Sắc và các vị tiên liệt của dòng họ Lê Cảnh, xã Nghi Thịnh, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Hiện nay, dòng họ đã phát triển thành 04 chi và nhiều nhánh. Do đó, di tích được gọi là Nhà thờ họ Lê Cảnh đại tôn.

- Nhà thờ, lăng mộ là nơi thờ phụng và lưu giữ hài cốt của Lê Lương Bạt, người đã được triều đình nhà Nguyễn phong giữ chức Tham tri Bộ Lại, nên được gọi là: Nhà thờ, lăng mộ Tham tri Lê Lương Bạt.

- Nhà thờ họ Lê Cảnh đại tôn và nhà thờ Tham tri Lê Lương Bạt được xây dựng theo hướng Đông Bắc, trên một thửa đất cao ráo, bằng phẳng, thuộc xóm 12 xã Nghi Thịnh, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

Trong cao trào Xô Viết Nghệ Tĩnh, nhà thờ họ Lê Cảnh đại tôn và nhà thờ Tham tri Lê Lương Bạt là nơi “nuôi dưỡng bí mật đồng chí Nguyễn Duy Trinh”.

Trong những năm kháng chiến chống Pháp, nhà thờ họ Lê Cảnh đại tôn và nhà thờ Tham tri Lê Lương Bạt là “nơi tổ chức các lớp Bình dân học vụ, nơi tổ chức Đại hội đại biểu huyện Nghi Lộc”

Trong kháng chiến chống Mỹ, di tích là “Nơi trung chuyển lương thực cho chiến trường Miền Nam” .

\* **Loại hình di tích:** Lịch sử

\* **Xếp hạng:** Cấp tỉnh (năm 2016)

#### **25. Nhà thờ Nguyễn Bá.**

**\* Địa điểm và nội dung:** Xã Nghi Long

Nhà thờ được xây dựng để thờ tiên tổ và hậu duệ của dòng họ Nguyễn Bá chi II, xã Nghi Long, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Gồm hai chi: ông tổ chi I là người anh Nguyễn Bá Cảnh và ông tổ chi II là người em Nguyễn Bá Đình (Điền). Tên đệm của ông tổ chi II được con cháu sử dụng phổ biến cho đến ngày hôm nay.

Nguyễn Bá chi II, là một trong những chi phái của dòng họ Thái sư Cương quốc công Nguyễn Xí. Ông tổ của dòng họ này là hậu duệ đời thứ 11 (tính từ Thái sư Cương Quốc công Nguyễn Xí). Đến nay, dòng họ đã trải qua 17 đời. Ở thời kỳ nào, dòng họ cũng có những đóng góp cho quê hương, đất nước như: ông tổ Chương Lộc hầu Nguyễn Bá Đình, Chương Đức bá Nguyễn Bá Khiêm, Dịch mục Nguyễn Văn Mẫn, Nguyễn Bá Diện, Nguyễn Bá Nga, Nguyễn Đạo Quang, Nguyễn Bá Khuê, ...

Trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp, Mỹ, hậu duệ của dòng họ Nguyễn Bá đã hăng hái lên đường tham gia kháng chiến, có 9 người con đã hy sinh, trong đó có Đại đội trưởng Nguyễn Bá Thìn, Trung đội trưởng Nguyễn Bá Huệ, Trung đội trưởng Nguyễn Bá Kinh, Trung đội trưởng Nguyễn Bá Vĩnh...; 01 Bà mẹ Việt Nam anh hùng (mẹ Nguyễn Thị Quảng).

Tiếp nối truyền thống tốt đẹp của tiền nhân, hiện nay, con cháu của dòng họ Nguyễn Bá chi II đều cố gắng học tập và tu dưỡng, cần cù lao động, tiếp tục có nhiều công hiến cho xã hội trên các lĩnh vực như Giáo sư, Tiến sỹ Nguyễn Bá Đào, Giáo sư, Tiến sỹ Nguyễn Thị Huệ, Đại tá Nguyễn Bá Nhuận...cùng hàng trăm thạc sỹ, cử nhân, kỹ sư, bác sỹ...đang tiếp tục đóng góp cho quê hương, đất nước trên các lĩnh vực của đời sống xã hội.

**\* Loại hình di tích:** Kiến trúc nghệ thuật

**\* Xếp hạng:** Cấp tỉnh (năm 2017)

## **26. Nhà thờ Nguyễn Kế Hưng**

**\* Địa điểm và nội dung:** Xã Nghi Hợp

Nhà thờ được xây dựng để thờ phó tướng Hoàng Quận Công Nguyễn Kế Hưng, Ông là con trai thứ hai của Quỳnh Sơn Hầu Nguyễn Đình Báu. cháu đời thứ 5 của Thái sư Cương Quốc Công Nguyễn Xí và về sau thờ thêm hậu duệ của ngài: Thái bảo Nguyễn Trọng Thượng, Trịnh Xá Hầu sinh Nguyễn Trọng Chát.

**\* Loại hình di tích:** Lịch sử

**\* Xếp hạng:** Cấp Quốc gia (năm 2017)

## **27. Đền Phúc Vị**

**\* Địa điểm và nội dung:** Xã Nghi Xuân

Đền Phúc Vĩ có ý nghĩa là phúc lớn. Với ước vọng của người nhân dân địa phương, thần sẽ mang lại ầm no, hạnh phúc cho muôn dân.

Vị thần thờ chính tại đền là thần Vương Phúc Cơ, Vương Bột, sau này phối thờ những vị thần gắn liền với đời sống tâm linh của người dân như: Tam Toà Thánh Mẫu, Quan Hoàng Mười, Bà Chúa Bản cảnh...

Đền Phúc Vĩ tọa lạc trên một địa thế bằng phẳng, nằm trong khu dân cư trù phú thuộc xóm Xuân Lộc, xã Nghi Xuân, huyện Nghi Lộc. Đền quay mặt về hướng bắc, có vị trí địa lý cảnh quan rất đẹp. Xa xa về phía trước đền là dòng sông Cẩm hiền hòa. Phía Nam có rú Hồng Lĩnh làm thế tựa. Phía Đông có đảo Mắt, đảo Ngư, đảo Lan Châu thơ mộng, tạo nên cảnh sơn thủy hữu tình, đẹp như một bức tranh thủy mặc..

Cùng với các di tích trên địa bàn như: Nhà thờ Phạm Nguyễn Du, đền Chính Vị, đền Làng Hiếu... đền Phúc Vĩ trở thành điểm sinh hoạt văn hoá tâm linh hấp dẫn, có giá trị giáo dục về mặt truyền thống yêu nước và cách mạng, góp phần vào việc bảo tồn các giá trị văn hoá truyền thống và phát triển du lịch của địa hương hiện tại và tương lai.

\* **Loại hình di tích:** Lịch sử

\* **Xếp hạng:** Cấp tỉnh (năm 2018)

## **28. Kênh Nhà Lê**

\* Loại hình di tích: Lịch sử

\* Xếp hạng: Cấp Quốc gia (năm 2016)

**BAN TUYÊN GIÁO HUYỆN ỦY**